18

“DER MANSTEIN KOMMT!”[[70]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_70___Manstein_dang_den____Nguye)

Tuyết bắt đầu rơi mạnh vào cuối tuần đầu tiên tháng 12. Tuyết lấp đầy các khe rãnh, buộc những ai sống trong các hang hốc đào ở vách khe phải moi lối mà ra. Còn rất ít nhiên liệu cho xe cộ, còn ngựa kéo xe chở suất ăn thì đói quá chỉ đủ sức leo những con dốc thấp nhất. Tuyên úy Altmann của Sư đoàn bộ binh số 113, sau một cuốc đi nhờ trên xe, nhận xét: “Tôi không thể ngồi lại vì con ngựa thiếu ăn đến nỗi không kéo thêm được dù chỉ một chút”.

Điều làm Altmann xót xa hơn cả đó là tuổi trẻ đến mức ái ngại của binh lính trong trung đoàn ông mới ghé qua. Câu hỏi đầu tiên đương nhiên là: “Bao giờ chúng tôi mới được ăn thêm?” Ông cũng nhận thấy rằng dù mới là tuần thứ hai của tháng 12, “những căn hầm tồi tàn giữa thảo nguyên trơ trụi của họ đã được trang hoàng cho Giáng sinh”. Ở sở chỉ huy tiểu đoàn, ông nhận được một cuộc gọi báo một việc không có vẻ Giáng sinh tí nào. “Ngày mai vào lúc rạng sáng sẽ hành hình một lính Đức (19 tuổi, tự thương)”.

Mặc dù binh lính đều chịu đói thắt ruột, nhưng hầu hết vẫn không hay biết mức độ khó khăn trong việc tiếp tế mà Tập đoàn quân số 6 đang phải đối mặt. Hitler khi lệnh cho Paulus cố thủ đã hứa sẽ có hơn 100 máy bay vận tải Junkers Ju 52 chuyên chở tiếp tế, tuy thế trong tuần hoạt động đầu tiên của cầu không vận bắt đầu từ 23 tháng 11, số lần máy bay cất cánh trung binh chưa đến 30 chuyến mỗi ngày. 22 máy bay vận tải bị mất do địch bắn hạ vào ngày 24 tháng 11, 9 chiếc khác rơi trong ngày hôm sau. Máy bay Heinkel He 111 được rút khỏi các phi vụ ném bom để cố bù vào. Richthofen gọi cho Jeschonnek ba lần, cố thuyết phục ông ta rằng họ không đủ máy bay để tiếp tế cho Tập đoàn quân số 6 bằng đường không. Georing thì gọi mãi không được. Ông ta đã đi Paris mất rồi.

Vận chuyển đường không không cách gì bảo đảm được 300 tấn mỗi ngày như đã hứa. Chỉ có cả thảy 350 tấn đến được trong cả tuần. Trong số 350 tấn đó chỉ có 14 tấn lương thực cho suất ăn của lực lượng đến giờ đã rút xuống còn 275.000 người. Ba phần tư lượng hàng là nhiên liệu, trong đó một phần là cho máy bay của chính Luftwaffe đóng tại Pitomnik để bảo vệ máy bay vận tải trước máy bay tiêm kích Nga. Tuy nhiên, các máy bay Messerschmitt đóng ở Pitomnik lúc này cũng đang phải đối mặt với đủ chuyện đáng sợ, lại thêm điều kiện bay thường khó khăn nữa. Một phi công bị bắt khai với người thẩm vấn NKVD việc chiếc Me-109 của anh ta cất cánh từ Pitomnik đi hộ tống thì bị 6 máy bay tiêm kích Nga xúm vào đánh thế nào.

Trong tuần thứ hai cho đến ngày 6 tháng 12, 512 tấn (vẫn chưa đến 1/4 mức tối thiểu) được chở đến bằng trung bình 44 chiếc máy bay vận tải mỗi ngày. Chỉ có 24 tấn lương thực. Ngày càng nhiều gia súc kéo bị xẻ thịt để bù vào khoản thiếu hụt. Binh lính thấy suất ăn hụt nhanh chóng cả mặt, nhưng họ tự động viên mình rằng tình hình này không thể kéo dài. Họ ngưỡng mộ các đội bay can trường của Luftwaffe và đâm ra mong nhớ “Tante Ju” — những chiếc Junkers ba động cơ chuyển đồng đội bị thương và đưa thư từ của họ về nhà bên Đức. “Con vẫn ổn và khỏe mạnh”, họ viết trong tháng 12, cố làm yên lòng người ở nhà. “Không thể có chuyện gì xấu hơn đâu”, là một điệp khúc khác. “Đừng lo cho con, con sẽ chóng về an toàn và mạnh khỏe thôi”. Họ vẫn hy vọng vào một phép màu Giáng sinh.

\* \* \*

Trong khi đó Stalin vẫn tính toán đến một đòn dứt điểm thứ hai, gần như ngay sau khi đã quây được Tập đoàn quân số 6. Ở *Stavka*, Chiến dịch Sao Thiên Vương được coi là bước mở đầu của một chiến lược chủ đạo. Đợt hai tham vọng hơn cả sẽ là Chiến dịch Sao Thổ[[71]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_71___Tieng_Nga__Opieratsiia_Sat). Đó là tên gọi của một cuộc tấn công bất ngờ do các tập đoàn quân của hai Phương diện quân Tây Nam và Voronezh thực hiện, đập tan Tập đoàn quân Italia số 8 để tiến xuống phía nam đến Rostov. Ý nghĩa của nó là cắt đứt phần còn lại của Cụm Tập đoàn quân sông Đông và đưa Tập đoàn tăng số 1 và Tập đoàn quân số 17 ở Kavkaz vào rọ.

Thậm chí trước khi Tập đoàn quân số 6 kịp cắm lại trên thảo nguyên giữa sông Đông và sông Volga, Vasilevsky đã bàn bước tiếp theo với các tư lệnh Phương diện quân Tây Nam và Voronezh. Ông đã trình dự thảo ban đầu của mình cho Stalin vào đêm 26 tháng 11. Ngày dự kiến bắt đầu Chiến dịch Sao Thổ là 10 tháng 12, nhằm kịp điều quân và tăng viện. Stalin nhất trí và bảo ông thi hành. Tuy nhiên có một mối bận tâm cấp thiết hơn cần phải tính trước. Đó là câu hỏi Manstein sẽ phản ứng thế nào để cứu Tập đoàn quân số 6.

Stalin lại bắt đầu bị chứng sốt ruột đặc trưng hành hạ. Ông muốn mọi thứ phải có ngay — cả Chiến dịch Sao Thổ và nhanh chóng tiêu diệt Tập đoàn quân số 6. Ông đã ra lệnh cho Tập đoàn quân cận vệ số 2, lực lượng mạnh nhất của Hồng quân, triển khai ở phía tây Stalingrad, sẵn sàng đánh Rostov. Nhưng, như Vasilevsky đã phát hiện vào tuần đầu tiên tháng 12, kể cả bị 7 tập đoàn quân Soviet quây, các sư đoàn của Paulus xem ra vẫn khó diệt hơn họ tưởng.

Ngày 28 tháng 11, Stalin đề nghị Zhukov đánh giá ý định của địch. Hôm sau Zhukov gửi báo cáo lên. “Lực lượng Đức bị vây có vẻ không có ý định phá vây nếu không có quân tiếp viện từ hướng Nizhne-Chirskaya và Kotelnikovo đến giải cứu”, ông viết. Phán đoán của ông đã đúng, nhưng nếu xem xét tình hình kỹ hơn thì thấy đó là một lựa chọn thực tế duy nhất. Sau khi gửi báo cáo cho Stalin, Zhukov đã thảo luận tình hình với Vasilevsky, người mới được Stalin nhắc phải tập trung hết vào việc hạ Tập đoàn quân số 6 thôi. Hai ông tướng bàn mảnh với nhau rằng có lẽ phải hoãn Chiến dịch Sao Thổ lại mà thay vào đó nghĩ ra một Chiến dịch Sao Thổ Nhỏ. Kế hoạch là đánh vào sau lưng và cánh trái Cụm Tập đoàn quân sông Đông của Manstein. Việc này sẽ khiến mọi ý định giải cứu Stalingrad phải chững lại.

\* \* \*

Kế hoạch của Manstein nhằm giải cứu Tập đoàn quân số 6 — chiến dịch Bão Mùa đông — đã được soạn thảo với sự tư vấn toàn diện của đại bản doanh của *Fuhrer*. (Xem Bản đồ 5). Nó nhằm đột phá đến với Tập đoàn quân số 6 và thiết lập một hành lang để giữ đường tiếp tế và tăng viện cho nó, như vậy, theo mệnh lệnh của Hitler, nó có thể duy trì được vị trí “chân trụ” của mình trên sông Volga, “để nhắm đến các chiến dịch năm 1943”. Tuy nhiên Manstein quá biết Tập đoàn quân số 6 không thể qua khỏi một mùa đông nên chỉ thị cho Ban Tham mưu của mình lập tiếp một kế hoạch để chờ trường hợp Hitler tỉnh ra. Nó sẽ bao gồm cả việc Tập đoàn quân số 6 đột phá vòng vây, và nếu thành công ngay từ đợt đầu thì nó sẽ thoát ra tái hợp với Cụm Tập đoàn quân sông Đông luôn. Kế hoạch thứ hai này mang tên Chiến dịch Sấm Rền.

Chiến dịch Bão Mùa đông, như Zhukov đã tiên đoán, ban đầu được dự kiến là một cuộc tấn công hai gọng kìm. Một mũi xuất phát từ khu vực Kotelnikovo xa về phía nam, cách Tập đoàn quân số 6 khoảng 160 km. Mũi kia xuất phát từ mặt trận sông Chir phía tây sông Đông, chỉ cách *Kessel* chừng 70 km, song do Tập đoàn tăng số 5 của Romanenko cứ liên tục tấn công các đơn vị Đức ở dọc sông Chir nên tuyến xuất phát này phải bỏ. Như vậy là chỉ còn duy nhất Quân đoàn tăng số 42 quanh khu vực Kotelnikovo với sự hỗ trợ của phần còn lại rất hổ lốn của Tập đoàn tăng số 4 do Hoth chỉ huy đi giải cứu các sư đoàn bị vây của Paulus.

Quân đoàn tăng số 57 do Tướng Friedrich Kirchner chỉ huy đã yếu ngay từ đầu. Nó gồm hai sư đoàn kỵ binh Romania và Sư đoàn tăng số 23, gom góp được có hơn 30 chiếc chiến đấu được. Sư đoàn tăng số 6 đến từ Pháp là đơn vị mạnh hơn nhiều, nhưng quân của nó trông không được khích lệ cho lắm. Chỉ huy sư đoàn Áo, Tướng Erhard Raus được gọi đến toa xe hoàng gia của Manstein ở ga Kharkov ngày 24 tháng 11, ở đó viên thống chế giải thích cho ông. “Ông ấy mô tả tình hình bằng những từ ngữ rất ảm đạm”, Raus nhớ lại. Ba ngày sau, khi đoàn tàu đầu tiên chở sư đoàn của Raus đến ga Kotelnikovo, quân của ông đã được chào đón bằng đạn pháo từ các trận địa Soviet. “Lính bộ binh cơ giới [của sư đoàn tăng] nhanh như chớp nhảy khỏi toa xe. Nhưng đến đó thì đã thấy quân địch tấn công vào ga với tiếng thét xung trận *‘Urrah!’*”

Hoth rất mừng ra đón Sư đoàn tăng số 6. Nó đã được chỉnh đốn ở Brittany và đang đầy đủ lực lượng với những chiếc tăng Panzer Mark IV có pháo 160 nòng dài và 40 khẩu pháo tự hành. Sư đoàn đã sớm có dịp thử thiết bị mới. Ngày 3 tháng 12, nó bị cuốn vào một trận đánh ác liệt với Quân đoàn kỵ binh số 4 ở gần làng Pakhlebin, cách Kotelnikovo 10 km về phía tây bắc. Lính tăng khoái chí khi nghe tiếng xích xe nghiến vỡ lớp băng bên ngoài vỏ thép, xuyên qua sư đoàn kỵ binh số 81 gây nhiều tổn thất. Phấn chấn trước chiến quả, Tướng Raus gọi trận này là “Cannae[[72]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_72__Cannae__mot_lang_co_o_Dong) của Pakhlebin”. Việc sư đoàn của Raus đến đây đã khẳng định nghi ngờ của Yeremenko rằng quân Đức sắp đánh ở hướng đông bắc từ Kotelnikovo, nhưng Stalin vẫn không cho điều lực lượng dự bị đến khu vực bị uy hiếp.

Cũng trong ngày 3 tháng 12, Hoth đưa ra đề xuất cho chiến dịch Bão Mùa đông, mở đầu bằng: “Chủ đích: Tập đoàn tăng số 4 giải cứu Tập đoàn quân số 6” nhưng thời gian quý báu đã mất. Sư đoàn tăng số 17 ông định dùng để bổ sung cho đủ lực lượng đột kích lại bị giữ lại theo lệnh từ đại bản doanh của *Fuhrer* để làm dự bị phía sau Tập đoàn quân Italia số 8. Rốt cuộc nó vẫn không hội quân với Hoth cho đến mãi bốn ngày sau khi chiến dịch đã bắt đầu. Thế mà Hitler vẫn cứ giục không được để phí thời gian. Ông cũng sốt ruột muốn khám phá xem xe tăng Tiger mới với pháo 88 mm làm ăn thế nào. Tiểu đoàn đầu tiên được thành lập đã vội vã lên đường sang *Ostfront* để nhập vào lực lượng của Kirchner. Tối ngày 10 tháng 12, các chỉ huy nhận “Lệnh tấn công giải vây Stalingrad”.

Ngày 12 tháng 12, sau một đợt pháo ngắn, các xe tăng của Hoth xông lên hướng bắc. Lính Đức bên trong *Kessel* hăm hở lắng nghe tiếng súng phía xa. Sự tự tin lại trào lên. Những lời đồn đại đầy phấn khích lan khắp Tập đoàn quân số 6. “Manstein đang đến!” binh lính kháo nhau, giống như đón thánh lễ Phục Sinh của Giáo hội Chính thống. Đối với những người trung thành với Hitler, tiếng súng xa là một lần nữa chứng minh rằng *Fuhrer* luôn giữ lời hứa.

Tuy vậy, Hitler không hề có ý định cho phép Tập đoàn quân số 6 thoát ra. Trong cuộc họp vào buổi trưa ở *Wolfsschanze*, ông bảo Zeitzler rằng không thể rút khỏi Stalingrad vi như vậy là hy sinh “toàn bộ ý nghĩa của chiến dịch” với lập luận rằng đã có quá nhiều máu đổ. Như Kluge đã cảnh báo Manstein, Hitler vẫn còn ám ảnh với những sự kiện của mùa đông năm trước nên ra lệnh cho Cụm Tập đoàn quân Trung tâm tiếp ứng nhanh. “Khi một đơn vị bắt đầu chạy”, ông lên lớp cho Tổng Tham mưu trưởng lục quân, “mối ràng buộc giữa luật lệ và kỷ cương sẽ nhanh chóng biến mất trên đường rút chạy”.

\* \* \*

Các chỉ huy Soviet không ngờ Manstein lại tấn công sớm thế. Yeremenko lập tức lo ngay cho Tập đoàn quân số 57 đang trấn giữ góc tây nam *Kessel*. Vasilevsky đang ở Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 51 với Khrushchev vào ngày 12 tháng 12 khi tin quân Đức tấn công được truyền đến qua điện đài. Ông cố gắng gọi cho Stalin ở Moskva nhưng không được. Không muốn để lỡ thời điểm, ông liên lạc với Tướng Rokossovsky, Tư lệnh Phương diện quân sông Đông, và bảo rằng ông muốn điều Tập đoàn quân cận vệ số 2 của Tướng Rodion Malinovsky sang chịu sự chỉ huy của Phương diện quân Stalingrad để chặn đứng cuộc tấn công của Manstein. Rokossovsky phản đối quyết liệt, và khổ thân Vasilevsky khi cuối cùng ông đã gọi được cho điện Kremli tối hôm đó, Stalin đã nổi giận với cái mà ông nghĩ là một âm mưu ép ông đến một quyết định. Ông không trả lời khiến Vasilevsky mất một đêm lo sốt vó.

Trong khi đó, Yeremenko đã lệnh cho Quân đoàn cơ giới số 4 và Quân đoàn tăng số 13 chặn bước tiến nhanh của quân thiết giáp Đức. Sư đoàn tăng số 6 Đức đã tiến được chừng 50 km trong 24 giờ đầu, vượt qua sông Aksay. Cuối cùng, sau khi bàn bạc ở Kremli đến tận đầu giờ sáng hôm sau, rồi có điện gọi cho Vasilevsky, Stalin đồng ý chuyển Tập đoàn quân cận vệ số 2 sang hai ngày sau đó.

Trong ngày thứ hai của cuộc tấn công, Sư đoàn tăng số 6 đã đến Verkhne-Kumsky. Mưa như trút chứng tỏ trời lại trở ấm chốc lát. Trên vùng đất cao quanh làng này bắt đầu cái mà Tướng Raus gọi là “một trận đấu vật khổng lồ”. “Cuộc đấu xoay vòng” ba ngày trời bực bội đó thật đắt giá. Nó chứng tỏ là một thành công cục bộ — các sư đoàn của Hoth và các xe tăng Tiger đã tiến đến tuyến sông Myshkova, đúng lúc Sư đoàn tăng số 17 cũng đến và Richthofen tung vào tối đa yểm trợ trên không — nhưng liền đó mọi chuyện có vẻ không ích gì cho Tập đoàn quân số 6. Họ đang ở cách đó tới 200 km về phía tây bắc.

Stalin nhanh chóng nhận ra Zhukov và Vasilevsky đã đúng. Cách hiệu quả nhất để đánh tan tất cả cố gắng giải thoát tập đoàn quân của Paulus là chặn bước tiến của Hoth trên tuyến sông Myshkova, còn đòn quyết định thì đánh vào chỗ khác. Ông đồng ý với ý tưởng ứng biến Chiến dịch Sao Thổ. Các mệnh lệnh được chuẩn bị trong ngày đụng độ đầu tiên ở Verkhne-Kumsky, chỉ thị cho các tư lệnh Phương diện quân Voronezh và Tây Nam chuẩn bị mở chiến dịch đã sửa đổi có tên Sao Thổ Nhỏ. Kế hoạch là xuyên qua tập đoàn quân số 8 Italia đánh vào phía sau Cụm Tập đoàn quân sông Đông hơn là đánh vào Rostov. Các tập đoàn quân Soviet sẽ phải sẵn sàng tấn công trong ba ngày nữa.

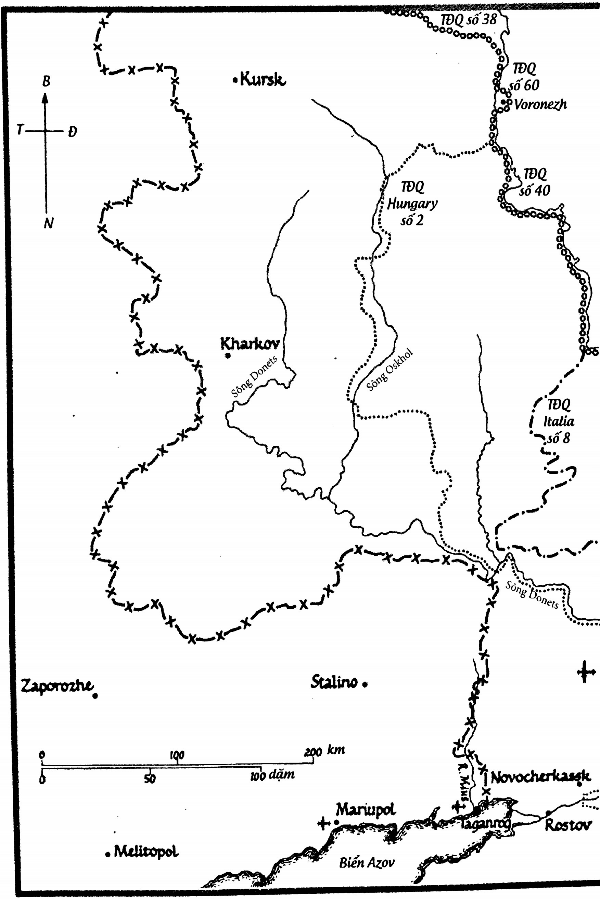
Yeremenko vẫn nhấp nhổm không yên. Tập đoàn tăng của Hoth đang trên tuyến sông Myshkova, Sư đoàn tăng số 6 chỉ còn cách rìa *Kessel* chỉ chừng 60 km, còn Tập đoàn quân cận vệ số 2 thì bị trận bão tuyết mới nổi lên cầm chân khống thể đến đủ vị trí để phản công trước ngày 19 tháng 12. Ông đoán lực lượng tăng của Tập đoàn quân số 6 sẽ đột phá ra từ phía tây nam *Kessel* vào bất cứ lúc nào, nhưng ông đâu biết Hitler vẫn không cho phép, mà 70 xe tăng còn lại của Paulus chỉ đủ nhiên liệu để tiến vài chục kilomet.

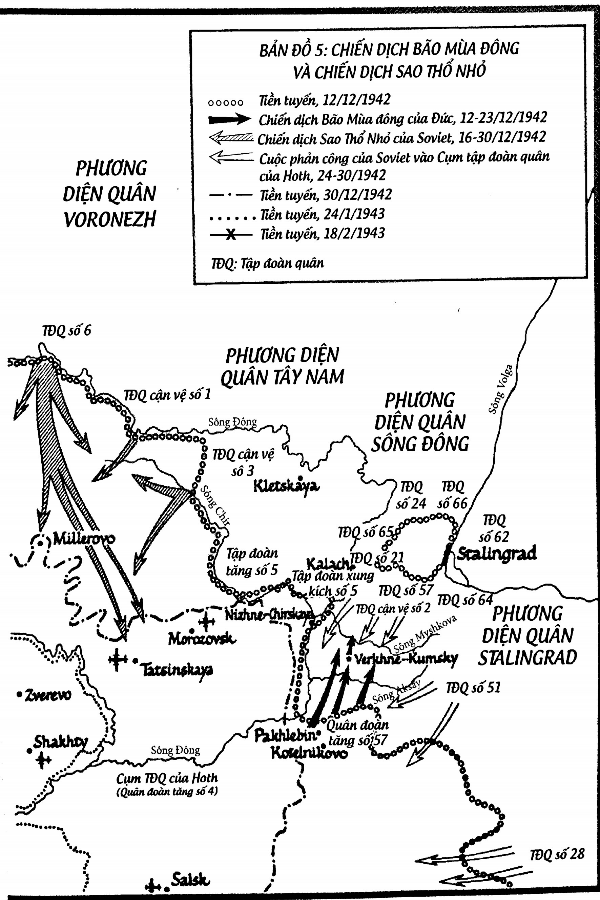
Ngày 19 tháng 12, Thống chế Manstein phái Thiếu tá Hans Eismann, sĩ quan quân báo của mình vào *Kessel* bằng đường không. Nhiệm vụ của anh ta, như về sau Manstein cho biết, là thông báo để Paulus và Schmidt chuẩn bị Tập doàn quân số 6 cho Chiến dịch Sấm Rền. Các phiên bản và cách diễn giải khác về những gì nói đến trong cuộc gặp này sẽ không bao giờ xác minh được. Tuy nhiên, một điều rõ ràng là Manstein vẫn tránh nhận trách nhiệm vì không tuân lệnh Hitler. Ông đã không cho Paulus hướng dẫn rõ ràng như lẽ ra phải vậy, và từ chối — chắc chắn là thế, vin vào lý do an toàn — bay vào *Kessel* để thảo luận vấn để này mặt đối mặt. Vả lại Manstein hẳn phải biết ngay từ đầu rằng Paulus, một người luôn tin vào mệnh lệnh, sẽ không bao giờ phá vây nếu không có lệnh chính thức của cấp trên. Trong hồi ký của mình, những cố gắng của Manstein chối tội đối với số phận của Tập đoàn quân số 6 quá đà đến buồn cười, lại còn không công bằng với Paulus. Có vẻ như ông bị lương tâm cắn rứt dù không ai buộc tội ông cả.

\* \* \*

Ngày 16 tháng 12, đúng bốn ngày sau cuộc tấn công của Hoth bắt đầu, các tập đoàn quân cận vệ số 1 và 3, cùng với Tập đoàn quân số 6 Soviet ở mạn trên sông Đông, đồng loạt đánh xuống phía nam. Bị chậm bước vì sương mù dày đặc lạnh giá nên xe tăng phải mò mẫm vượt qua bãi mìn, chiến dịch của phía Soviet khởi đầu không được suôn sẻ. Tuy thế, mất hai ngày, Tập đoàn quân số 8 Italia cũng gục ngã sau một vài hồi kháng cự quyết liệt. Ở đó không có lực lượng dự bị nào sẵn sàng để phản công, lúc này Sư đoàn tăng số 17 đã nhập vào chiến dịch của Hoth ở phía đông sông Đông, thành ra các dòng tăng Soviet cứ thế xông thẳng về hướng nam vào thảo nguyên trống trải tuyết phủ. Đợt lạnh gắt vừa rồi trong vùng bắt đầu từ ngày 16 tháng 12 không làm chậm bước các lữ đoàn T-34 tung hoành ở sau lưng Cụm Tập đoàn quân sông Đông. Các trạm đầu mối và các nhà ga xe lửa bị đánh chiếm ngay sau khi lính hậu cần Đức đốt cháy các toa chất đầy trang thiết bị rồi rút.

Nguy cơ hung hiểm nhất đối với quân Đức là cuộc tấn công 250 km của Quân đoàn tăng số 24 do Thiếu tướng Vasily Mikhailovich Badanov chỉ huy. Chiều 23 tháng 12, nó tràn qua Skassirskaya, ngay phía bắc Tatsinskaya, căn cứ chính của máy bay Junkers Ju 52 phục vụ Stalingrad. Tướng Fiebig đã nhận lệnh từ đại bản doanh của *Fuhrer* cấm rời bỏ sân bay trước khi nó nằm trong tầm pháo địch. Có vẻ không ai trong số tả hữu của Hitler tính đến khả năng cả đoàn thiết giáp địch lại xộc vào sát đường băng mà bắn.





Fiebig và các sĩ quan của ông tức giận. Sân bay có thể chiếm lại được, nhưng nếu mất máy bay vận tải thì Tập đoàn quân số 6 cũng xong. Họ không có lính bộ để bảo vệ “Tazi” như trong Luftwaffe gọi chúng. Tất cả những gì họ có thể làm là hạ nòng 7 khẩu cao xạ khống chế con đường và chuẩn bị cho những máy bay nào còn bay được cất cánh vào sáng sớm mai. Vẫn còn rất nhiều thứ khiến việc đó không dễ dàng. “Quanh đường băng cảnh tượng thật nhốn nháo”, Tham mưu trưởng của Richthofen đang có mặt tại đấy nhận xét. “Tiếng động cơ ầm ĩ không ai nghe được từ nào”. Tệ hơn nữa là màn sương mù dày đặc, mây sà thấp 50 m và tuyết nhẹ đang rơi.

Vào lúc 5 giờ 20 phút sáng quả đạn đầu tiên bắn tới. Đội hình tăng Soviet chủ lực băng thẳng qua đồng, chả cần đường sá gì. Nhiều phi công do tiếng ồn và cảnh hỗn loạn trên đường băng, thoạt đầu chẳng hiểu chuyện gì xảy ra, ngay cả khi hai chiếc Junkers bốc cháy. Fiebig đích thân ra lệnh qua điện đài, “Đi thôi, đến Novocherkass!” Các phi công không dám chần chừ. “Cuộc rút chạy khỏi Tatsinskaya” đã bắt đầu. So với cảnh rối tít rối mù mới đây thì lúc này rất ít lộn xộn. Máy bay nối đuôi nhau cất cánh bất chấp thương vong đang tăng. Với những chiếc T-34 Nga, chuyện này giống như bắn bia trong hội chợ. Một số tăng Soviet chạy băng băng trên tuyết bắn như điên. Một chiếc thậm chí còn húc cả vào một máy bay Junkers ba động cơ đang ra đường băng vào vị trí cất cánh. Một tiếng nổ lớn và quả cầu lửa trùm lên cả hai. Một số máy bay khác lại đâm vào nhau trên đường băng hoặc bị trúng đạn pháo tan xác. Tầm nhìn càng tệ đi từng phút nên các máy bay còn lại phải luồn lách qua các xác máy bay cháy để cất cánh. Cuối cùng, vào lúc 6 giờ 15 phút, máy bay của Tướng Fiebig cất cánh, một trong những chiếc cuối cùng. Tổng cộng có 108 chiếc Ju-52 ba động cơ và 16 Ju-86 huấn luyện thoát được, nhưng tổn thất 72 máy bay là tương đương 10% lực lượng máy bay vận tải của Luftwaffe.

Sau trận đột kích táo bạo, Badanov bị cắt khỏi đội hình mất năm ngày, bầm dập, hết đạn. Stalin hào phóng ban thưởng. Đơn vị được đổi tên thành Quân đoàn tăng cận vệ số 2, còn Badanov là người đầu tiên được nhận huân chương Suvorov mới đặt ra. Tuyên truyền của Hồng quân tán dương các xe tăng của ông diệt được 431 máy bay tất cả, nhưng đó là con số được đẩy cao như thường lệ mà thôi. Tuy thế, kết quả quan trọng là Tatsinskaya không bao giờ được sử dụng lại làm sân bay vận tải nữa. Luftwaffe phải chuyển ra một sân bay tạm nằm xa hơn.

\* \* \*

Kết quả sứ mệnh giải cứu của Hoth đã rõ. Nguy cơ bên cánh trái của Cụm Tập đoàn quân sông Đông và khả năng một cuộc đột phá về hướng Rostov (được khẳng định sau khi hỏi cung Tham mưu trưởng Tập đoàn quân cận vệ số 3 bị bắt ngày 20 tháng 12) buộc Manstein tính lại toàn bộ tình thế của mình. Các sư đoàn tăng trên tuyến Myshkova bị nã pháo dữ dội làm Sư đoàn tăng số 6 mất 1.100 người chỉ trong một ngày. Tối 23 tháng 12, quân đoàn tăng của Hoth nhận được lệnh rút, không một lời giải thích. ‘‘Ngay cả người lính quèn cũng đã rõ, Tướng Raus viết, “điều này đánh dấu thất bại ở Stalingrad. Tuy không ai biết lý do đằng sau mệnh lệnh này, sĩ quan và binh lính đã có linh cảm rõ ràng rằng có gì đó khủng khiếp mới xảy ra”.

Cũng đêm đó, Paulus và Manstein thảo luận tình thế trong một cuộc họp qua máy điện báo ghi chữ. Manstein cảnh báo rằng Tập đoàn tăng số 4 đã vấp phải sự chống trả dữ dội còn quân Italia trên cánh bắc đã vỡ. Paulus hỏi liệu rốt cuộc Tập đoàn quân số 6 có được phép phá vây không. Manstein trả lời rằng ông vẫn chưa nhận được sự đồng ý của bộ chỉ huy tối cao. Ông không nói hết chi tiết. Nếu Paulus có được thông tin đầy đủ để cập nhật trên bản đồ tác chiến của mình, hẳn ông đã thấy rõ rằng Tập đoàn quân số 6 đã hết thuốc cứu.

Ngày 16 tháng 12, một đợt gió lạnh ngăn ngắt bắt đầu từ hướng đông bắc thổi về. Mọi thứ đều bị đóng giá: đường dây điện báo, những thân cây trơ trụi, những đống đổ nát của chiến tranh. Mặt đất đóng cứng, rắn đến mức bước chân đã nghe như đi trên kim loại. Bóng tối trùm xuống sau khi ráng trời đỏ bầm tắt hẳn, trong thoáng chốc cảnh vật màu trắng đổi sang màu xanh miền cực. Những người lính Nga bảo vệ Stalingrad chào mừng cái rét như một thứ tự nhiên và lành mạnh. “Ở đây mùa đông đã thực sự bắt đầu hôm qua và hôm nay”, một người lính viết cho vợ. “Lạnh giá tuyệt vời. Anh sống rất ổn, chỉ còn thiếu thư em”.

Không ai hạnh phúc hơn binh sĩ Tập đoàn quân số 62 của Chuikov bên trong chính Stalingrad, sau năm tuần nghe tiếng động kinh hoàng của các tảng băng va vào nhau trên sông Volga không thể qua lại, phải cầm hơi với số 12 tấn chocolat dự phòng khẩn cấp và một chút tiếp tế nhỏ giọt từ những chiếc U-2 bà già. Mặt sông rốt cuộc đã đóng băng cứng trong đêm 16 tháng 12, khi các khối băng nghiến vào nhau và đông cứng. Ban đầu người ta còn trải ván làm đường đi bộ qua. Sau thì dùng cành cây tưới nước cho dính chặt xuống băng làm thành những xa lộ cho xe cộ. Trong vòng bảy tuần sau đó, xe bánh xích, 18.000 xe tải và 17.000 các loại xe khác đã qua lại trên sông. Có ai bị thương bây giờ đều được chở thẳng đến bệnh viện dã chiến. Về sau cả pháo cũng được kéo qua bờ tây, kể cả lựu pháo 122 mm dùng để phá những lối cụt trong nhà máy Tháng Mười Đỏ. Chỉ cần ngóc lên một chút, ở tầm gần nó có thể phá tan tòa nhà trụ sở chính mà quân Đức đã biến thành pháo đài.

May mắn nhất cho Tập đoàn quân số 62 là do thiếu đạn nên pháo binh Đức không thể bắn phá liền tù tì đường vượt sông được nữa. Bờ sông bây giờ là cảnh thanh bình. Nó gợi nhớ đến một khu mỏ thời khẩn hoang với những lều trại tạm lố nhố che các hố đào trên bờ sông. Trong lúc người ta chẻ củi hoặc cưa cây, anh quân bưu của trung đoàn đeo túi da đi qua trong ánh nắng lạnh giá đến sở chỉ huy, thầm mong có một ca trà nóng từ cái ấm samovar bằng đồng. Những người khác khệ nệ xách những cái thùng giữ ấm đựng đồ ăn cho bộ đội ở tuyến trước. Binh lính giờ đây đã có thể kéo nhau từng tốp đi tắm hơi ngay bên bờ đông, trở về sạch sẽ và hết chấy rận, đêm ngủ yên.

Ngày 19 tháng 12, Tướng Chuikov qua bờ đông sông Volga lần đầu tiên kể từ lúc di chuyển sở chỉ huy vào tháng 10. Ông đi bộ trên băng, sang đến bên kia, ông ngoái nhìn lại những đống đổ nát mà tập đoàn quân của ông đã giữ. Chuikov sang sông lần này là đi dự tiệc do chỉ huy các lực lượng NKVD, Thiếu tướng Rogatin, chiêu đãi nhân dịp 24 năm thành lập Ủy ban Đặc biệt, còn gọi là Cheka[[73]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_73__Cheka__to_chuc_an_ninh_dau). Trên đường về, say ngất ngư, Chuikov bị lọt xuống một cái lỗ trên băng và được kéo lên khỏi nước lạnh giá. Tư lệnh Tập đoàn quân số 62 suýt nữa đã ra đi một cách lãng nhách.

\* \* \*

Trong khi lính Nga mừng đón giá lạnh thì các bác sĩ trong tập đoàn quân của Paulus lại phát khiếp với nó vì nhiều lý do. Sức để kháng của các bệnh nhân, dù ốm hay bị thương cũng đều giảm sút. Vết thương hở mà đóng giá là nguy. Mặt đất đóng cứng khi đạn pháo, rocket *Katyusha* và đạn cối nổ dường như là nguyên do duy nhất gây nên hiện tượng tăng đột biến các ca với vết thương ở vùng bụng. Và từ giữa tháng 12 trở đi “các ca cóng giá nặng tăng không ngừng”. Chân không chỉ sưng và thâm tím — là cấp độ chỉ bôi mỡ, băng vào rồi về đơn vị tiếp tục chiến đấu — mà còn chuyển màu đen và nhiều khả năng hoại tử, thường phải cắt bỏ cho nhanh.

Ngay từ tuần thứ hai của tháng 12, các bác sĩ đã bắt đầu nhận thấy một hiện tượng đáng ngại. Ngày càng nhiều binh lính đột tử “không hề bị thương hay bị bệnh gì đã biết”. Suất ăn quả thực có giảm nhiều nhưng theo các bác sĩ như vậy còn lâu mới chết đói được. “Nguyên nhân nghi ngờ”, một nhà bệnh học được giao tìm hiểu đã viết, “gồm tác động của thời tiết, “kiệt lực” [không ai trong số gần 600 bác sĩ trong *Kessel* lại liều mạng nhắc tới chết đói] và trên hết là một chứng bệnh đến nay chưa biết”.

Ngày 15 tháng 12, bác sĩ Hans Girgensohn, nhà bệnh học của Tập đoàn quân số 6 lúc đó đang làm việc tại bệnh viện gần sân bay Tatsinskaya, được lệnh bay vào *Kessel* ngày hôm sau. “Rủi quá, chúng tôi không có dù cho ông”, viên phi công bảo khi ông đến trình diện sáng sớm hôm sau, nhưng rồi họ buộc phải quay lại. Cuối cùng, mãi đến ngày 17 tháng 12, họ mới vào được *Kessel*. Phi công bảo đang bay trên Pitomnik, thế là Girgensohn nhòm qua cửa sổ, thấy “một dải đất nâu lỗ chỗ hố bom đạn trên một tấm chăn tuyết trắng”.

Girgensohn tìm thấy viên tướng-bác sĩ Otto Karl Renoldi, chủ nhiệm quân y, trong một toa xe lửa chôn dưới đất bên rìa sân bay. Renoldi làm bộ không biết nhiệm vụ của Girgensohn, chẳng qua là vì bác sĩ Seggel, một chuyên gia khoa nội đại học Leipzig, đã yêu cầu Girgensohn đến nên lúc đó Renoldi cho rằng người ta làm to chuyện[[74]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_74__Vien_tuong___bac_si_Renoldi). Từ Pitomnik, Girgensohn được đưa tới một bệnh viện dã chiến gần ga Gumrak và cũng gần sở chỉ huy của Paulus. Cơ sở của ông là một căn hầm lót gỗ, đào vào vách nghiêng của một cái khe. Tiện nghi thế này là “xa hoa” lắm vì có lò gang và hai cái giường đôi và ngạc nhiên nhất là vải trải sạch. Đó quả là đối lập hoàn toàn với điều kiện của thương binh cạnh đấy, vì ở đó chủ yếu là những căn lều không sưởi ấm trong khi nhiệt độ xuống tới âm 20°C.

Girgensohn trước hết thảo luận với sĩ quan quân y của các sư đoàn, sau đó đi khắp *Kessel*, tiến hành mổ xác những người lính chết không rõ nguyên nhân. (Ở nơi trống trải thế này thiếu gỗ đến nỗi ở các ngã ba ngã tư trên con đường phủ tuyết, người ta cắm chân ngựa chết để chỉ đường. Các ký hiệu chiến thuật và mũi tên chỉ hướng được cắm bên trên cái cột quái gở đó). Công việc mổ xác được tiến hành ở những nơi khác thường: lều bạt, hầm, lều nông dân, thậm chí cả trong toa xe lửa. Cái rét kinh hồn giúp xác được bảo quản trong tình trạng khả dĩ, nhưng hầu hết bị đông cứng. Rất khó rã đông vì thiếu nhiên liệu. Một lính cứu thương đã phải mất cả đêm để trở xác được xếp quanh một cái lò gang nhỏ. Có lần anh này ngủ gật nên “cái xác một bên cháy sém, bên kia vẫn cứng nguyên”.

Cái lạnh dữ dội đến nỗi xỏ găng cao su vào tay vừa khó vừa đau. Tối tối Girgensohn lại đánh máy kết quả dưới ánh nến. Bất chấp những khó khăn đó, cộng thêm những đợt tấn công của máy bay và pháo binh Soviet, cho đến cuối tháng, Girgensohn đã thực hiện 50 ca mổ xác. Ở đúng một nửa trong số các mẫu đó ông đã tìm thấy dấu hiệu rõ ràng của chết đói: tim và gan teo nhỏ, hoàn toàn không có mô mỡ và các thớ cơ bị co lại.

Trong một cố gắng bù đắp suất ăn thiếu ca lo chỉ có bánh mì và “súp toàn quốc”[[75]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_75__Wassersuppe__Sup_chi_co_nuo) với vài miếng thịt ngựa con con, Cụm Tập đoàn quân sông Đông đã gửi vào những hộp pa tê nhỏ chứa nhiều mỡ, nhưng hóa ra lại phản tác dụng. Rất hay có tình huống khi trung sĩ đi rảo một vòng đốc gác, người lính còn nói, “Tôi ổn, bây giờ có cái mà ăn rồi”, và ăn một chút pa tê giàu mỡ. Khi trung sĩ quay lại thì anh lính đã chết. Chết đói, Girgensohn nhận xét, “không có gì lạ”.

Tỷ lệ các ca chết đói cao nhất là ở Sư đoàn bộ binh số 113. Đến đây thì rốt cuộc Girgensohn đã phát hiện ra lời giải thích rõ ràng. Chủ nhiệm hậu cần sư đoàn đã cho cắt giảm khẩu phẩn từ trước khi bị vây để tích trữ để phòng những cơn mưa mùa thu cản trở việc tiếp tế. Kết quả là đến nửa cuối tháng 11, lính đã thiếu dinh dưỡng rồi. Sau đó, một số sư đoàn còn mất hết dự trữ khi rút chạy nên Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 đã dồn hết dự trữ còn lại để chia đều. Thế là sự lo xa của ông chủ nhiệm hậu cần đâm ra làm hại sư đoàn ông.

Girgensohn sau khi đầu hàng phải trải qua 7 năm trong trại cải tạo lao động Nga, song ông vẫn tiếp tục quan tâm đến chủ đề này. Ông luôn cãi rất hăng khi có ai nói “bệnh stress” là điều kiện phát sinh lẫn lời giải cho nhiều cái chết không thể giải thích, kể cả nghiên cứu gần đây cho thấy con chuột mà thiếu ngủ ba tuần sẽ chết và con người mà mất ngủ cũng chóng đi. Cái kiểu cứ nhè ban đêm mà tấn công và liên tục quấy rối của quân Nga không cho quân của ông nghỉ ngơi, ông thừa nhận, là có ảnh hưởng. Nhưng cách giải thích của ông sau từng ấy năm thì phức tạp hơn nhiều. Ông tin rằng sự kết hợp giữa kiệt sức, stress và giá lạnh đã đảo lộn ghê gớm quá trình trao đổi chất của hầu hết binh lính. Có nghĩa là kể cả họ có nhận được 500 ca lo mỗi ngày chẳng hạn thì cơ thể của họ chỉ hấp thụ được một phần mà thôi. Thành ra có thể nói, chiến thuật của bên Soviet kết hợp với điều kiện thời tiết và thiếu ăn đã dẫn đến, hoặc ít ra cũng góp phần, đẩy nhanh quá trình chết đói.

Suy dinh dưỡng trầm trọng còn làm giảm sức đề kháng của binh lính trước các bệnh truyền nhiễm như viêm gan, kiết lỵ trong thời gian đầu bị vây, và những bệnh nghiêm trọng hơn vào thời gian cuối, nhất là thương hàn và sốt phát ban. Ngoài thảo nguyên không có nước để tắm rửa, nói gì giặt quần áo, đơn giản là vì không có nhiên liệu dể làm tan băng tuyết. “Ở đây ít có gì mới”, một trung úy bộ binh cơ giới thuộc Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29 viết. “Đầu bảng là việc chúng tôi ngày càng lắm rận. Rận cứ như quân Nga. Ta giết một thì có mười con khác mò đến thế chỗ”. Rận có thể là vật mang bệnh dịch làm giảm số người sống sót ở Stalingrad đi 1/10.

Dù vậy mối quan tâm trực tiếp của đội ngũ quân y vẫn tập trung vào suy nhược do thiếu ăn. “Dần dần, các chiến binh can đảm của chúng ta bắt đầu trở nên còm nhom”, một phụ tá bác sĩ viết. Anh ta tiếp tục mô tả một ca cưa chân đến đùi mà anh ta thực hiện dưới ánh đèn pin dưới hầm mà không được gây mê. “Người ta làm ngơ trước mọi chuyện và chỉ có thể nghĩ đến ăn”.

\* \* \*

Khát khao về một niềm hy vọng của lính Đức được pha trộn với lòng căm thù Bolshevik và ước muốn trả thù. Trong trạng thái được gọi là “*cơn sốt Kessel*”, họ mơ có một quân đoàn tăng SS đánh tan quân Nga đang vây hãm cứu họ ra, bằng cách đó lật ngược thế cờ giành chiến thắng thật oanh liệt. Xem ra họ là những người vẫn còn nghe Goebbels diễn thuyết. Nhiều người giữ tinh thần bằng cách hát bài hát của Tập đoàn quân số 6, *Das Wolgalied*, theo nhạc của Franz Lehar: “Có một người lính đứng bên bờ Volga, canh giữ nơi đây cho tổ quốc mình”.

Bộ phận tuyên truyền chiến dịch của Sở chỉ huy Phương diện quân sông Đông dùng các phụ tá cộng sản Đức của mình quyết định khai thác sở thích nghe hát của lính bộ binh Đức. Các xe loa phóng thanh phát đi một bài hát cũ được ưa thích mà trong hoàn cảnh hiện tại được chế lại thô thiển: “Nơi quê nhà, nơi quê nhà, cuộc đoàn tụ ấm áp đang chờ!” Dưới sự yểm trợ của NKVD, các đảng viên cộng sản Đức gồm Walter Ulbricht (sau này là chủ tịch Đông Đức), nhà thơ Erich Weinert, nhà văn Willi Bredel và một số tù binh — bốn sĩ quan và một lính — được tuyển vào hội chống phát xít. Họ dạy lính Hồng quân mấy câu khẩu hiệu, mấy người này gọi là “loa sống”, sẽ bò đến trước chiến tuyến Đức và hô to khẩu hiệu cùng vài mục tin qua loa.

Hoạt động chính của đơn vị tuyên truyền là chuẩn bị các chương trình dài 20-30 phút được ghi vào đĩa, có nhạc, thơ, bài hát và tuyên truyền (đặc biệt là tin đột phá trên mặt trận của Tập đoàn quân Italia). Chương trình được đưa vào máy quay đĩa dây cót và tấu lên qua loa phóng thanh, hoặc được chất lên xe, đôi khi để lên xe trượt có buộc dây để đẩy lên phía trước rồi sau đó kéo về. Hầu hết các chương trình tuyên truyền kiểu đó lập tức ăn đạn cối của Đức theo lệnh các sĩ quan vì họ sợ lính nghe được. Nhưng trong tháng 12, phản ứng đã yếu hơn do thiếu đạn.

Những chiêu phát thanh khác cũng được tung ra, như “tiếng tích tắc đơn điệu của đồng hồ”, sau đó là thông báo rằng cứ bảy giây lại có một lính Đức chết trên *Ostfront*. “Âm thanh rộn rã của đài tiếng nói tuyên truyền” sau đó ngâm nga: “Stalingrad, nấm mồ tập thể của quân Hitler!” rồi vũ điệu tango chết chóc lại trỗi lên trên thảo nguyên trống trải lạnh giá. Và như một thứ gia vị âm thanh, thỉnh thoảng lại có tiếng hú đứng tim của một dàn *Katyusha* thật từ một trận địa “Đàn Organ Stalin” nào đó vọng lại.

Truyền đơn Soviet đã được nâng cấp trông thấy vì giờ đã được viết bằng tiếng Đức. Việc hỏi cung tù binh của cục 7 đã khẳng định rằng “loại có tác động nhất là các truyền đơn nói về quê nhà, vợ con, gia đình”. “Binh lính khoái đọc truyền đơn Nga mặc dù không tin”, một tù binh Đức thú nhận. Một số còn “khóc khi nhìn thấy trên truyền đơn xác một lính Đức và một người lính mới đang ngồi khóc bên cái xác ấy. Mặt sau là những câu thơ đơn giản của nhà văn Erich Weinert”. Tù binh đâu có ngờ rằng Weinert, người đã viết bài thơ “Hãy nghĩ đến con mình!” lại đang ở rất gần, cùng với Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông.

Có lẽ mánh tuyên truyền hiệu quả nhất là cam đoan với lính Đức rằng nếu ra đầu hàng sẽ không bị bắn. Nhiều sĩ quan của họ tin vào luận điệu cho rằng không có chuyện đầu hàng vì quân Nga sẽ giết họ liền. Một tờ truyền đơn còn kết thúc bằng tuyên bố của Stalin bắt đầu bằng việc ra lệnh các chỉ huy cấp dưới rằng chính sách của nhà nước Soviet đã thay đổi: “Nếu binh lính và sĩ quan Đức tự nộp mình, Hồng quân cần phải giữ họ làm tù binh và tha mạng cho họ”. (Trích Mệnh lệnh số 55 của Dân ủy Quốc phòng, I. Stalin).

\* \* \*

Lần đầu tiên một đội quân lớn của Đức bị bao vây ở xa quê nhà, được lệnh tử thủ để rồi rốt cuộc bị bỏ mặc cho số phận lẽ dĩ nhiên đã gây ra những tranh cãi sôi nổi trong nhiều năm. Nhiều người trong cuộc và sử gia Đức buộc tội Paulus đã không chống lệnh mà phá vây. Tuy nhiên, nếu có ai ở một vị thế có thể hướng dẫn Paulus, người không có đủ các thông tin quan trọng, thì đó chỉ có thể là thủ trưởng trực tiếp của ông, Thống chế Manstein.

“Một người có thể thờ hai chủ không?” Strecker đã nhận xét khi Hitler gạt bỏ chiến dịch Sấm Rền, một kế hoạch phá vây tiếp theo sau chiến dịch Bão Mùa đông. Nhưng quân đội Đức chỉ có một chủ. Lý lịch làm thân tay sai từ năm 1933 của hầu hết các sĩ quan cao cấp đã làm cho quân đội hèn hạ và yếu kém về chính trị. Thực tế, thất bại nhục nhã ở Stalingrad là cái giá mà quân đội phải trả cho những năm tháng ưu đãi và tôn vinh vênh vang dưới cái ô Quốc xã. Không có chuyện lựa chọn chủ, chỉ còn gia nhập đội ngũ xung quanh Henning von Tresckow và Stauffenberg nữa thôi.

Phần lớn thời gian đã tiêu tốn để tranh cãi liệu một cuộc phá vây có khả thi không trong nửa sau tháng 12, mặc dù các chỉ huy xe tăng đã thừa nhận rằng “cơ hội phá vây thành công giảm theo từng tuần”. Bộ binh thậm chí còn ít ảo tưởng hơn. “Bọn con chỉ còn thoi thóp”, một hạ sĩ viết về nhà, “khó mà bước nổi vì đói và mệt”. Bác sĩ Alois Beck đã phản bác “ảo mộng” rằng “nên có một cuộc phá vây tiếp theo”. Lính Nga sẽ bắn hạ “những binh lính tê cóng như bắn thỏ” vì trong trạng thái suy nhược như thế người lính không thể mang theo súng đạn lội qua lớp tuyết dày cả nửa mét, bên trên còn đóng băng. “Mỗi bước đều là cực hình”, một sĩ quan tham mưu Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 nhận xét. “Đó giống như Berezina vậy”.

Cả cuộc tranh luận “Phá vây hay Cầm cự” vì vậy chỉ đơn thuần là suy diễn kinh viện từ chứng cứ thực tế. Quả thực có người ngờ rằng một người uyên bác như Manstein lúc đó đã nhận ra rồi. Ông đã đạo diễn một màn kịch tài tình đưa thiếu tá Eismann, sĩ quan quân báo của mình, vào *Kessel* ngày 19 tháng 12 để thông báo cho Tập đoàn quân số 6 chuẩn bị Chiến dịch Sấm Rền. Tuy nhiên ngay từ lúc đó Manstein đã biết trước rằng Hitler vì mới xác quyết sẽ không rời khỏi sông Volga nên sẽ không chịu đổi ý.

Dù có thế nào thì đến lúc đó Manstein đã phải hiểu ra rằng cố gắng giải cứu là vô vọng. Các sư đoàn tăng của Hoth đã phải chiến đấu với những tổn thất nặng nề để trụ lại trên tuyến sông Myshkova, ngay cả trước khi chủ lực của Tập đoàn quân cận vệ số 2 của Malinovsky triển khai. Còn Manstein, vốn vẫn theo dõi sát sao diễn tiến bên trong *Kessel* và tình trạng quân đội, hẳn phải hiểu rằng quân của Paulus không thể đi nổi, chứ chưa nói chiến đấu, một quãng đường 70-100 km băng qua bão tuyết và giá rét. Tập đoàn quân số 6 với chưa đến 70 xe tăng và thiếu cung cấp hậu cần không có cơ hội đột phá qua Tập đoàn quân số 57 được. Quan trọng hơn cả, đến ngày 19 tháng 12, Manstein đã biết rằng Chiến dịch Sao Thổ Nhỏ với ba tập đoàn quân đang thọc vào sau lưng ông nên không còn cách nào khác ngoài việc buộc phải thay đổi toàn bộ toan tính.

Rõ ràng Manstein đã dự cảm rằng trong con mắt của lịch sử và quân đội Đức, ông đã cố mọi cách, kể cả khi đã biết — mà đúng là thế — cơ hội duy nhất của Tập đoàn quân số 6 để tự cứu mình đã tan biến từ trước đó cả tháng. Cái lương tâm rõ ràng là bị cắn rứt của ông sau sự kiện này hẳn là do việc ông cần Tập đoàn quân số 6 ghìm chân 7 tập đoàn quân Soviet bao vây nó sau khi Hitler không chịu rút khỏi Kavkaz. Nếu Paulus cố gắng phá vây thì không còn bao nhiêu quân sống sót và trong tình cảnh thê thảm như vậy thì họ chả ích gì cho ông trong thời điểm hiểm nghèo cả.

19

GIÁNG SINH THEO KIỂU ĐỨC

Luận cứ về việc phá vây thoát khỏi *Kessel* trong nửa sau tháng 12 còn bỏ sót một nhân tố tâm lý quan trọng. Giáng sinh đang đến. Không một đơn vị nào của *Wehrmacht* lại hao tâm tổn trí với chuyện này hơn Tập đoàn quân số 6 đang bị vây. Những cố gắng phi thường để tổ chức thánh lễ trong hầm dưới lòng thảo nguyên khó mà cho thấy sự háo hức phá vây. Trạng thái bơ phờ do thiếu ăn cộng với những mơ tưởng đâu đâu chắc chắn cũng góp một phần, và có lẽ cả tâm thái “pháo đài” mà Hitler đã gieo vào nữa, nhưng không có gì trong đó giải thích đầy đủ tâm lý tập trung gần như ám ảnh mà viễn cảnh Giáng sinh đưa lại cho những con người bị giam hãm xa nhà đến thế.

Việc chuẩn bị đã bắt đầu trước cả khi các sư đoàn tăng của Hoth tiến về phía bắc đến sông Myshkova và không lúc nào lắng dịu, kể cả khi binh sĩ đã khấp khởi nghe thấy tiếng súng đến gần. Ngay từ đầu tháng mọi người đã để dành ra một ít đồ ăn, không phải để chuẩn bị băng qua tuyết mà cho bữa tiệc hay quà tặng Giáng sinh. Một đơn vị trong Sư đoàn bộ binh số 297 đã thịt một con ngựa thồ rõ sớm để chuẩn bị món “xúc xích ngựa” làm quà. Vòng lá vọng được kết bằng cỏ úa vàng từ thảo nguyên thay cho lá thông, còn những cây Giáng sinh nhỏ thì được đẽo bằng gỗ, cố làm sao cho “giống ở nhà”.

Lính thì làm sao mà cấm được đa cảm. Tướng Edler von Daniels trang trí căn hầm mới của mình với một câỵ Giáng sinh, bên dưới là cái nôi đặt tấm hình “Kesselbaby” — đứa con của ông mới sinh sau khi họ bị vây. Ông viết cho người vợ trẻ, thuật lại kế hoạch đón đêm Noel “theo kiểu Đức, dù ở mãi tít xứ Nga”. Tập thể quân nhân rõ ràng đã thay thế cho gia đình. “Ai cũng cố mang lại một chút niểm vui cho người khác”, ông viết khi xuống thăm lính về. “Quả là thật phấn chấn trước trải nghiệm tình đồng đội thực sự ở tuyến đầu”. Một băng rôn ngày lễ viết: “Tình đồng đội qua sắt và máu”, một câu tuy hợp cảnh nhưng lại thiếu đi thông điệp Giáng sinh.

Một người chắc chắn sẽ không bỏ lỡ thông điệp này là Kurt Reuber, bác sĩ ở Sư đoàn tăng số 16. Ba mươi sáu tuổi, ông là một nhà thần học và là bạn của Albert Schweitzer[[76]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_76__H__Albert_Schweitzer__1875), đồng thời cũng là một họa sĩ nghiệp dư tài năng. Ông biến căn hầm ngoài thảo nguyên phía tây bắc Stalingrad của mình thành xưởng vẽ và bắt đầu vẽ vào mặt sau một tấm bản đồ thu được của Nga - một tấm giấy đủ to có thể tìm được. Tác phẩm của ông, hiện được treo tại nhà thờ tưởng niệm hoàng đế Wilhelm ở Berlin, có tên “Đức Mẹ Pháo đài”, một người mẹ ôm con, che chở, với lời của Gioan (John) Thánh sử[[77]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_77__John_the_Evangelist__Gioan): “Ánh sáng, Sự sống, Tình yêu”. Khi bức họa hoàn thành, Reuber ghim nó lên vách hầm. Ai vào cũng phải dừng lại ngẩn ngơ. Nhiều người bật khóc. Với một chút ngượng ngùng cho Reuber — chẳng có họa sĩ nào lại khiêm nhường với tài năng của mình đến thế - căn hầm của ông trở thành một chốn linh thiêng.

Khó mà hoài nghi về sự chân thành và hào phóng của Giáng sinh năm ấy. Một trung úy tặng những điếu thuốc cuối cùng, giấy viết và bánh mì của mình làm quà cho lính. “Con thì chẳng có gì”, anh viết về nhà, “nhưng đấy là Giáng sinh đẹp nhất của con và con sẽ không bao giờ quên”. Cũng như cho đi những điếu thuốc cuối cùng, họ còn cho nhau cả bánh mì, thứ mà chính họ cũng rất cần. Những người khác thì bỏ công chạm khắc các vật dụng cho nhau.

Vào đêm Giáng sinh, tiểu đoàn trưởng của Reuber, một nghệ sĩ piano, đã tặng chai rượu vang sủi bọt cuối cùng của mình cho lính trong trạm xá, nhưng khi các ca đã được rót đầy thì có bốn quả bom nổ bên ngoài. Ai nấy nằm vội xuống sàn, rượu đổ lênh láng. Viên sĩ quan quân y vơ lấy túi cứu thương chạy ra khỏi hầm xem có thương vong gì không - một người chết, ba bị thương. Người chết vừa mới hát *“O du Frohliche”*[[78]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_78__O_du_Frohliche___O__vui_sao). Việc này đã chấm dứt buổi lễ. Đằng nào thì ngay từ sáng sớm ngày Giáng sinh, cả hai sư đoàn tăng số 16 và bộ binh cơ giới số 60 đã bị tấn công.

Bài hát truyền thống mà cũng thịnh hành của đêm đó vẫn là *“Stille Natch, heilige Natch”*[[79]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_79__Stille_Natch__heilige_Natch) mà binh lính hát “bằng giọng khàn khàn” trong hầm dưới ánh nến dành dụm được. Có nhiều tiếng thổn thức kìm nén khi binh sĩ nhớ đến gia đình ở nhà. Tướng Strecker rõ ràng rất cảm động khi ông đi một vòng các trận địa tiền duyên, “Đó là một *“Stille Natch”* (đêm yên bình) giữa xáo động của chiến tranh... Một Giáng sinh cho thấy tình huynh đệ máu mủ của binh sĩ”. Những chuyến viếng thăm của sĩ quan cấp trên cũng được đánh giá cao nhờ những lợi ích đi theo chúng. Một hạ sĩ quan sư đoàn tăng đã ghi lại rằng “sư đoàn trưởng đã cho chúng tôi mỗi người hớp một ngụm từ chai rượu của ông và một thanh chocolat”.

Ở những trận địa không bị tấn công, binh lính xúm hết vào các hầm có điện đài để nghe “chương trình Giáng sinh của đài Grossdeutsche Rundfunk”[[80]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_80__Grossdeutsche_Rundiunk__Dai). Ngạc nhiên làm sao, họ nghe một giọng xướng lên: “Đâỵ là Stalingrad!”, đáp lại là dàn đồng ca cất lên *“Stille Natch, heilige Natch”*, dành cho mặt trận Volga. Có người chấp nhận trò lừa này là cần thiết trong hoàn cảnh hiện tại, người khác thì bực bội. Họ cảm thấy đấy là cách người ta lừa gia đình họ và cả người dân Đức. Goebbels đã từng tuyên bố rằng đó sẽ là một “Giáng sinh Đức”, một định nghĩa có ý nhắc nhở đến bổn phận và sự khổ hạnh, và có lẽ cũng là một cách chuẩn bị cho cả nước trước tin thảm họa ở Stalingrad.

Lúc 7 giờ sáng Giáng sinh, nhật ký chiến trường của Tập đoàn quân số 6 ghi lại: “Không có chuyến bay tiếp tế nào đến trong 48 giờ qua [hơi cường điệu]. Quân nhu và nhiên liệu sắp hết”. Sau đó cũng trong ngày, Paulus gửi một bức điện cảnh báo cho Cụm Tập đoàn quân sông Đông để chuyển cho Tướng Zeitzler. “Nếu chúng tôi không nhận được quân nhu tăng cường trong vài ngày tới, sẽ có tỷ lệ tử vong tăng cao do kiệt sức”.

Mặc dù hiểu rằng bão tuyết trong ngày hôm trước cản trở các chuyến bay, nhưng họ lại không được thông báo về việc đoàn xe tăng của Badanov đã tấn công sân bay Tatsinskaya buổi sáng hôm trước. Sở chỉ huy của Manstein thậm chí còn không chuyển cho họ tin bốn tập đoàn quân Soviet đã phát động phản công các sư đoàn tăng của Hoth trên tuyến sông Myshkova. Khi 108 tấn quân nhu rốt cuộc cũng đến vào ngày 26 tháng 12, Tập đoàn quân số 6 phát hiện thấy người ta gửi đến mười tấn đồ ngọt cho Giáng sinh mà không có tí nhiên liệu nào.

\* \* \*

Khi có cơ hội, lính hầu hết ngồi viết thư Giáng sinh về nhà, trong đó họ thổ lộ nỗi khát khao của minh. “Từ tận trái tim bọn anh luôn hy vọng”, một bác sĩ Sư đoàn bộ binh số 44 viết, “rằng mọi chuyện sẽ thay đổi”. Ông đã nói thay cho nhiều người, nhưng trong số đó không có tư lệnh Tập đoàn quân số 6 đang nắm nhiều thông tin hơn. “Giáng sinh này dĩ nhiên không được vui lắm”, Paulus viết cho vợ mấy hôm sau. “Vào những lúc thế này, tiệc tùng tốt nhất nên tránh... Anh tin rằng người ta không nên trông đợi quá nhiều ở may mắn”.

Không có gì lạ là sự tương phản giữa thư từ về nhà của lính Đức với lính Nga vào dịp Giáng sinh rõ nét hơn bình thường. Trong khi thư của lính Đức nặng về tình cảm, khắc khoải về nỗi nhà cửa gia đình thì thư của lính Nga toát lên rành rành một logic sắt son là tổ quốc trên hết. “Em yêu!” một người lính viết cho vợ vào đêm Giáng sinh. “Ta đang đẩy lùi lũ rắn độc trở về nơi chúng đến. Cuộc tấn công thắng lợi của ta đang đưa ngày sum họp của chúng ta tới gần”. “Chào Mariya”, một người lính tên Kolya viết. “Anh đã chiến đấu ở đây được ba tháng để bảo vệ ...[bị NKVD kiểm duyệt cắt bỏ] tươi đẹp. Bọn anh đang dồn quân thù hết sức. Giờ bọn anh đang vây quân Đức. Mỗi tuần phải bắt đến hàng ngàn tù binh và thêm vài ngàn nữa bị diệt trên chiến trường. Chỉ còn lại bọn ss cứng đầu thôi. Chúng cố thủ trong boong ke bắn ra. Giờ anh sắp sửa cho nổ tung một cái boong ke đó lên đây. Tạm biệt. Kolya”.

Nhiệt độ trong ngày Giáng sinh tụt xuống âm 25°. Nước trong các hố đạn pháo tuy sâu nhưng cũng đóng băng cứng hết. Những đợt tuyết đã che lấp hết rác rưởi trong các khe rãnh. Các cha tuyên úy làm thánh lễ tiệc ly lễ ban thánh thể ngay trên tuyết giữa tiếng phần phật của vải mưa và lều bạt đập trong gió. Binh lính đứng thành nửa vòng tròn quanh một bàn thờ tạm. Trong một vài trường hợp, sự yên ổn tâm linh lẫn lộn với lý lẽ ý thức hệ, cũng giống như người Đức theo đạo khác với người Nga vô thần.

Ngay cả bên trong *Kessel*, Giáng sinh cũng không hẳn là toàn thiện chí. Bác sĩ Rinoldi, chủ nhiệm quân y Tập đoàn quân số 6 đã cấm di tản bằng đường không các ca cóng giá với lý do có thể họ cố ý bị bệnh để lẩn tránh chiến đấu, Và tệ hơn cả, hầu như không còn lương thực trừ một ít ngô mọt lấy từ tháp nâng ngũ cốc ở Stalingrad đem cho 3.500 tù binh Nga ở các trại ở Voroponovo và Gumrak vì họ không có tên trong bất cứ danh sách nhận khẩu phần nào. Sự độc ác phần nào là do quan liêu này đã dẫn đến tỷ lệ tử vong 20 người mỗi ngày trước Giáng sinh, rồi sau đó tăng vọt. Chủ nhiệm hậu cần chịu trách nhiệm việc ăn uống của họ bảo rằng đó là do dịch sốt phát ban, nhưng khi một sĩ quan từ Sở Chỉ huy Tập đoàn quân hỏi có trường hợp nào là do suy dinh dưỡng không thì anh ta lảng tránh. “Ngẫm nghĩ một lúc, anh ta bảo không”, viên sĩ quan viết. “Tôi biết anh ta nghĩ gì. Ngay trong quân ta cũng đã bắt đầu thấy chuyện tương tự”. Nhưng liên hệ số phận của họ với số phận của lính Đức còn là sự lảng tránh tệ hơn. Bạn tù không có lựa chọn - họ không thể chịu thua. Ngay cả khi các tù nhân tuyệt vọng tính tới chuyên ăn thịt người thì vẫn không ai làm gì để cải thiện điều kiện của họ vì như vậy tức là “lấy lương thực của lính Đức”.

Đêm Giáng sinh là “một đêm đầy sao tuyệt đẹp” và nhiệt độ vẫn tiếp tục xuống. Tuy vậy, ngay sáng hôm sau các trận đánh lại tiếp diễn ở khu vực đồng bắc vòng vây do Sư đoàn tăng số 16 và Sư đoàn bộ binh cơ giới số 60 bảo vệ. “Vậy là hàng chục đơn vị của chúng ta được phái đi phản công trong gió lạnh buốt và giá rét 35° âm”, một tuyên úy sư đoàn 60 kể lại. Hai sư đoàn, bất chấp điều kiện thời tiết khủng khiếp và thiếu thốn đạn dược nhưng vẫn hạ được chừng 70 xe tăng.

Cũng vào sáng 26 tháng 12 đó, Paulus gửi một bức điện khác cho Manstein, bắt đầu là: “Tổn thất nặng nể, lạnh giá và hậu cần thiếu thốn đã làm suy yếu trầm trọng sức mạnh chiến đấu của các sư đoàn”. Ông cảnh báo rằng, nếu quân Nga kéo về số quân đang chiến đấu với các sư đoàn của Hoth và triển khai chống lại Tập đoàn quân số 6, thì “khó có thể cầm cự được lâu”.

Một cơ hội bất ngờ xuất hiện. Tướng Hube, Tư lệnh Quân đoàn tăng số 14 nhận được lệnh bay từ *Kessel* ra sở chỉ huy của Manstein tại Novocherkassk vào ngày 28 tháng 12. Một chiếc máy bay sẽ đưa ông đến Đông Phổ để nhận Thanh kiếm cho Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi từ đích thân *Fuhrer*. Paulus bảo Schmidt giao cho Hube “tất cả mọi tài liệu cần thiết” về tình hình mọi mặt từ mức nhiên liệu cho đến việc thiếu thốn thiết bị y tế. Hy vọng của các tướng và sĩ quan tham mưu lại tăng vọt cùng với tin chuyến đi của ông tới Rastenburg. Người lính già bộc trực, cụt một tay này là một trong số ít các vị tướng mà *Fuhrer* nể trọng. Họ vẫn không thể tin “rằng Hitler lại bỏ rơi Tập đoàn quân số 6”.

Chắc hẳn Hitler tự thấy mình đã làm mọi thứ để cứu Tập đoàn quân số 6, song hiểu biết về thực tế của ông vẫn không khá hơn. Hôm đó đại bản doanh của ông đã gửi điện cho Cụm Tập đoàn quân sông Đông, hứa rằng bất chấp những khó khăn trong vận chuyển, nó sẽ được bổ sung “372 xe tăng và pháo tự hành”. Manstein hiểu rằng đó chỉ là vọng tưởng.

\* \* \*

Trong thành phố Stalingrad, số quân còn lại của các sư đoàn của Seydlitz đang cố thủ. Họ phải tiết kiệm đạn để đánh trả các cuộc tấn công. Họ chúi thật sâu xuống hầm và boong ke, để vừa giữ ấm vừa an toàn tránh đạn pháo Soviet. “Họ ngồi trong đó như đám mọi rợ ăn lông ở lỗ”, Grossman viết, “nhồm nhoàm thịt ngựa trong khói và bóng tối nhập nhoạng giữa những đống đổ nát của thành phố xinh đẹp mà họ đã tàn phá”.

Câu “hoạt động của nhóm tấn công hùng mạnh của địch” xuất hiện thường xuyên trong nhật ký chiến trường của Tập đoàn quân số 6. Hans Urban, một trung sĩ cảnh sát 28 tuổi từ Darmstadt, phục vụ trong Sư đoàn bộ binh Hessen số 389, sau này đã cung cấp một báo cáo chi tiết về trận đánh này ở phía bắc Stalingrad vào cuối tháng 12.

“Địch thường tấn công vào lúc rạng sáng và chập tối, sau một đợt pháo và cối bắn tập dượt. Nếu họ chiếm được hai hoặc ba boong ke của chúng tôi thì chúng tôi sẽ tìm cách chiếm lại sau đó. Ngày 30 tháng 12, sau nhiều đợt tấn công như vậy, tôi được lệnh đưa nhóm bắn nhanh của mình tiến lên. Chín người của tôi cầm súng máy có thể chặn đứng cuộc tấn công tiếp theo của khoảng 300 người từ Spartakovka. Hai mươi lính bộ binh còn lại trong khu vực này đã kiệt sức do tất cả các cuộc tấn công mà họ không thể phục hồi kịp. Phần lớn đã sẵn sàng rời bỏ trận địa. Tôi có 2 khẩu súng máy mà không có gì bắn. Quân địch chắc chắn sẽ lợi dụng địa hình và các đống đổ nát. Chúng tôi phải để quân Nga vào sâu 20 m rồi mới bắn nhanh. Ít nhất có 22 tên chết nằm lại ngay trước trận địa của chúng tôi. Quân Nga sống sót cố dùng lựu đạn xua chúng tôi ra. Quân Nga lại tấn công vẫn ở chính khu vực ấy lúc rạng sáng năm mới với ba đại đội. Rất khó ước lượng đúng vì họ bắn từ các lỗ ở dưới đất, từ phía sau các bức tường đổ hoặc các đống xà bần. Chúng tôi bắn chéo cánh sẻ bằng hai khẩu súng máy và họ bị thương vong nặng. Một lính súng cối trúng đạn, mặc dù tôi chưa được huấn luyện súng này nhưng chúng tôi vẫn có thể dùng súng đạn của họ bắn họ. Sau đó là thôi, chúng tôi quá yếu và kiệt sức, còn xung quanh thì rất nhiều xác chết nằm co quắp ở giữa trời, thành ra chúng tôi không thể chôn cất ngay cả đồng đội của mình”.

Trái ngược với những bức điện rất bi quan gửi cho Cụm Tập đoàn quân sông Đông và lá thư gửi cho vợ, Paulus gửi một thông điệp đầu năm cho Tập đoàn quân số 6: “Ý chí chiến thắng của chúng ta là không lay chuyển và năm mới chắc chắn sẽ đem tới cho chúng ta sự giải thoát! Bao giờ thì tôi chưa thể nói được. Tuy nhiên *Fuhrer* chưa bao giờ rút lại lời hứa của mình, và lần này cũng vậy”.

Nhờ Hitler cứ nhất quyết giữ nguyên giờ Đức mà năm mới của Nga đến sớm hơn người Đức hai giờ. Ván bài “Doppelknopf” của Tướng Edler von Daniels đã bị cắt ngang vào lúc 10 giờ bởi “màn hỏa lực dạo đầu dữ dội” khi đội quân Soviet bao vây bắn “chào đón năm mới”.

Vừa hay Daniels đang cao hứng. Ông vừa được thăng Trung tướng và được thưởng Chữ thập Hiệp sĩ. Sau đó, như một món quà năm mới của Paulus, ông nhận được một chai Veuve-Cliquot “Schampus”. Một số viên tướng Stalingrad có vẻ còn đang mải mê với lon và huân chương hơn là vận mệnh của Tập đoàn quân số 6.

Đến phút giao thừa của Đức chỉ có pháo sáng bắn lên. Đạn có sức công phá mạnh không thể lãng phí. Chai cuối cùng được khui trong *Kessel* là để chúc: *“Prosit Neujahr!” (Mừng năm mới!)*. Các sư đoàn Nga thì không phải lo thiếu đạn và rượu. “Mừng năm mới vui thật”, lính thủy đánh bộ Viktor Barsov viết. “Tôi uống 250 gam vodka đêm đó. Đồ mồi cũng không tệ. Sáng ra, để phòng nhức đầu, tôi uống thêm 200 gam”.

Lính Đức thì cố làm nhẹ đi bất hạnh của mình với ý là năm cũ mang theo xui xẻo đi để mọi thứ thay đổi trong năm mới. “Bố mẹ kính mến, con vẫn ổn”, một người lính viết. “Không may đêm nay con lại phải gác. Hy vọng sang năm mới 1943 con sẽ không gặp nhiều thất vọng như năm cũ 1942 nữa”.

Một sự lạc quan gần như ám ảnh toát ra từ thông điệp đầu năm của Hitler gửi cho Paulus và Tập đoàn quân số 6. Chỉ những người hoài nghi hơn mới nhận ra rằng nó không cho thấy một bảo đảm chắc chắn. “Nhân danh toàn thể nhân dân Đức, tôi gửi đến ông và đoàn quân anh dũng của ông lời chúc tốt đẹp nhất nhân dịp năm mới. Tôi hiểu khó khăn của tình thế ngặt nghèo mà ông đang chịu đựng. Tôi hết sức trân trọng tinh thần bám trụ ngoan cường mà đoàn quân anh hùng của ông đã thể hiện. Ông cùng các chiến binh của mình hãy bước vào năm mới với lòng tin không lay chuyển rằng, tôi và toàn thể lực lượng vũ trang Đức sẽ làm tất cả trong sức lực của mình để giải cứu những người bảo vệ Stalingrad và rằng, với sự kiên cường của ông, kỳ tích vinh quang nhất trong lịch sử quân đội Đức sẽ đến. Adolf Hitler”.

“Thưa *Fuhrer*!” Paulus lập tức trả lời. “Những lời tự tin của ngài mừng năm mới đã được chào đón hân hoan phấn khởi. Chúng tôi sẽ không phụ sự tin cậy của ngài. Ngài có thể chắc chắn rằng chúng tôi —từ viên tướng cao niên nhất tới người lính trẻ tuổi nhất - sẽ đứng vững, tràn đầy ý chí và góp phần mình vào thắng lợi cuối cùng. Paulus”. Thư năm mới của nhiều binh sĩ trong *Kessel* toát lên tinh thần quyết tâm mới mẻ. “Chúng tôi sẽ không để mình xuống tinh thần, mà vững tin vào lời lãnh tụ”, một đại úy viết. “Chúng tôi giữ vững niềm tin vào *Fuhrer*, không hề lay chuyển cho đến thắng lợi cuối cùng”, một hạ sĩ quan viết. “Lãnh tụ biết rõ lo lắng và nhu cầu của chúng tôi”, một người lính viết, “ngài sẽ luôn - và tôi tin chắc điều đó - cố gắng giúp chúng tôi càng nhanh càng tốt”. Ngay cả một vị tướng hoài nghi như Strecker có vẻ cũng động tâm. “Hy vọng mới lại xuất hiện”, ông viết, “vẫn còn ít nhiều lạc quan về hiện tại và tương lai trước mắt”.

Mặt khác, Paulus lúc đó vẫn canh cánh lo về thành công ngày một lớn của tuyên truyền Soviet. Cục 7 của Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông phụ trách “tuyên truyền chiến dịch” theo dõi sát sao việc nhận dạng Sư đoàn bộ binh số 44 và Sư đoàn bộ binh số 376 của Tướng Edler von Daniels là những đơn vị để tập trung tác động.

Sáng sớm ngày 3 tháng 1, Paulus đến Sư đoàn bộ binh Áo số 44, “ngay sau chương trình phát thanh của các tù binh thuộc Sư đoàn bộ binh số 44”. Họ nói về những thiếu thốn lương thực và đạn dược và về thương vong nặng nề. “Tư lệnh muốn phải có cảnh báo về hậu quả đối với người nghe chương trình này”, báo cáo của Tập đoàn quân số 6 viết. “Binh sĩ nào đã nghe cần phải ý thức được rằng, tên tuổi của họ sẽ được báo cáo và họ sẽ phải đối mặt với tòa án binh”. Trong lúc Paulus họp với Tướng Heinrich-Anton Deboi, chỉ huy sư đoàn, bên ngoài lại có thêm “một cuộc tấn công mạnh có xe tăng”.

Ngay sáng hôm sau, Paulus tới thăm chỉ huy lực lượng Romania trong “khu pháo đài”, nơi có nhiều binh sĩ bị cóng giá do thiếu trang phục, “nhất là ủng, quần dài và tất”. Số người đào ngũ tăng cao buộc Paulus phải đưa ra kết luận: “Phải tiến hành phản tuyên truyền đáp lại truyền đơn Nga in bằng tiếng Romania”.

Các tiểu đoàn và đại đội quá yếu đến nỗi chỉ còn là cái tên. Trong số hơn 150.000 lính trong *Kessel* chỉ có chưa tới 1/5 là lính tuyến trước. Nhiều đại đội chỉ còn vài chục người có thể làm nhiệm vụ. Các đơn vị xé lẻ ghép vào làm cho các nhóm chiến đấụ trở nên hỗn tạp. Lính bộ binh cơ giới (vốn thuộc sư đoàn xe tăng) trong đại đội Thượng sĩ Wallrawe thấy mình bị ghép “với các đại đội của Luftwaffe và các trung đội Cossack” rồi bị đưa ra bảo vệ trận địa gần Karpovka. Đó là một nơi xui xẻo. Nhìn qua bản đồ là nhận ra ngay “cái mũi” ở chót tây nam của *Kessel* sẽ là mục tiêu đầu tiên của quân Nga khi họ quyết định kết liễu Tập đoàn quân số 6.

Được vài ngày đầu năm thời tiết tương đối dịu hơn, ẩm ướt. Lính Nga ghét tiết nồm. “Tôi không thích thời tiết Stalingrad”, lính thủy đánh bộ Barsov viết. “Nó cứ thay đổi suốt làm gỉ cả súng. Khi ấm lên thì tuyết bắt đầu rơi. Mọi thứ ẩm hết. Ủng dạ *valenki* ngấm ướt mà đâu có lúc nào để thay đồ khô”. Anh và đồng đội đương nhiên sẽ vui hơn vào ngày 5 tháng 1, khi nhiệt độ tụt xuống - âm 35°.

Các lực lượng Soviet áp dụng một sách lược thận trọng để khai thác lợi thế trang thiết bị mùa đông của mình. “Quân Nga mở đầu bằng các cuộc tấn công thăm dò”, một sĩ quan liên lạc của Luftwaffe viết. “Nếu họ chọc thủng được phòng tuyến thì chúng tôi không ai còn sức để đào chiến hào mới. Mọi người thể trạng đã quá yếu vì thiếu ăn, còn mặt đất thì đông cứng như đá”. Mà nằm phơi mình ra giữa thảo nguyên thì chỉ có chết. Ngày 6 tháng 1, Paulus điện cho Tướng Zeitzler: “Tập đoàn quân đang đói và lạnh, đạn đã hết và xe tăng không thể di chuyển được nữa”. Cũng hôm đó, Hitler tặng huân chương Chữ thập Hiệp sĩ hạng Thập tự Sắt cho Tướng Schmidt.

Đến giờ thì số phận Tâp đoàn quân số 6 đã rõ, các phóng viên Soviet được đưa đến Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông ở Zavarykino. Một đoàn nhà văn Soviet từ thủ đô xuống thăm Sư đoàn súng trường số 173 vốn được thành lập ở quận Kievsky của Moskva và có nhiều trí thức, “Từ vị trí chỉ huy của Tập đoàn quân số 65, các nhà văn Aleksanđer Korneychuk và Wanda Vasilevskaya” đã quan sát sư đoàn tấn công Kazachy Kurgan, một gò mộ Tartar ở phía tây bắc *Kessel*.

Ngay cả trước khi nỗ lực giải cứu của Hoth bị bẻ gãy ở sông Myshkova, Stalin đã hối các tướng lập kế hoạch tiêu diệt Tập đoàn quân số 6. Sáng ngày 19 tháng 12 ông đã gọi điện cho Voronov, đại diện của *Stavka* theo dõi Chiến dịch Sao Thổ Nhỏ, bảo ông này đến Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông. Voronov liền đóng luôn bên cạnh “tư dinh” của Rokossovsky, ở khoảng giữa hai làng Zavarykino và Medvedevo, nơi có đủ phòng cho mỗi tướng hoặc mỗi ban ngành, gồm một nhà *izba* “năm gian” của nông dân[[81]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_81__Izba__nha_go_o_vung_nong_th), một nhà gỗ có tường ngăn giữa. Mấy xe Willys Mỹ của bộ chỉ huy đóng nhãn Soviet chạy ra chạy vào, lắc lư qua các sống trâu trên đường, đưa các tướng đi thị sát để khích lệ các chỉ huy cấp dưới cố gắng.

Voronov nhanh chóng lập một ban kế hoạch để nghiên cứu các phương án. Bất chấp Stalin giục phải xong trong hai ngày, ông yêu cầu để ông tự đi quan sát địa hình trước đã. Ông đến thăm Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 57 đúng vào hôm trời quang. Ông thấy một nhóm máy bay vận tải Junkers xuất hiện khoảng 3.000 m ngay trên đầu mà không có máy bay chiến đấu hộ tống. Các trận địa cao xạ Soviet xúm xít quanh đấy nổ súng nhưng đã quá muộn, máy bay tiêm kích Nga cũng đến muộn nốt. Không một chiếc Junkers nào bị bắn hạ. Voronov còn giận hơn nữa khi phát hiện thấy không hề có sự phối hợp nào giữa quan sát dưới đất, các trận địa phòng không và máy bay chiến đấu. Viên thiếu tướng phụ trách phòng không bị khủng bố một trận chạy cuống cà kê.

Trở lại Zavarykino, Voronov một lần nữa xem xét các số liệu. Mặc dù quân Đức chống cự dữ dội vào đầu tháng 12, Đại tá I. V. Vinogradov, Chủ nhiệm quân báo của Phương diện quân sông Đông vẫn không chịu khó rà lại quân số ước tính của Đức bị vây trong *Kessel*. Lúc này bị hỏi ông mới đưa đại con số 86.000. Đây là con số làm mất mặt ngành quân báo của Hồng quân, nhất là khi bị đối thủ NKVD của họ sau này mỉa mai bóng gió.

Dự thảo kế hoạch Chiến dịch Cái Vòng cuối cùng đã xong vào ngày 27 tháng 12 và được chuyển về Moskva. Hôm sau Voronov được lệnh viết lại. Stalin đòi đợt tấn công đầu tiên tập trung vào mũi Karpovka-Marinovka ở góc tây nam phải xuất phát từ hướng tây bắc và phải được phối hợp với một chiến dịch khác ở góc đối diện của *Kessel* cắt ngang khu nhà máy của Stalingrad và ngoại ô phía bắc.

Tại cuộc họp của ủy ban Quốc phòng nhà nước, Stalin nhận thấy sự đối địch giữa Yeremenko, Tư lệnh Phương diện quân Stalingrad và Rokossovsky, Tư lệnh Phương diện quân sông Đông cần phải được giải quyết trước khi Chiến dịch Cái Vòng bắt đầu. “Ta sẽ để ai nhận nhiệm vụ kết liễu quân thù đây?” ông hỏi. Có người đề nghị Rokossovsky. Stalin hỏi Zhukov nghĩ sao.

“Thế thì Yeremenko sẽ tự ái lắm”, Zhukov đáp.

“Có phải nữ sinh đâu mà tự ái”, Stalin vặn lại. “Chúng ta là người Bolshevik, ta phải chọn người xứng đáng mà đề cử làm chỉ huy”. Thế là Zhukov nhận phần việc khó chịu là thông báo cho Yeremenko.

Rokossovsky, vị tư lệnh chịu trách nhiệm giáng đòn dứt điểm Tập đoàn quân số 6, nắm trong tay 47 sư đoàn, 5.610 khẩu pháo và cối hạng nặng cùng 169 xe tăng. Lực lượng 218.000 người đó được 300 máy bay yểm trợ. Nhưng cơn sốt ruột của Stalin lại nổi lên, số là ông tính đánh vào Tập đoàn quân Hungary số 2. Nào ngờ ông được báo lại rằng khó khăn trong việc vận chuyển đã làm chậm chuyển quân bổ sung, hậu cần và đạn dược khiến ông nổi giận. Voronov lại xin hoãn thêm bốn ngày nữa. Stalin cay độc mỉa, “Anh cứ ngồi đấy để bọn Đức nó đến bắt cả anh với Rokossovsky làm tù binh là xong!” Nhưng ông vẫn đồng ý cho hoãn đến ngày 10 tháng 1, tuy rất miễn cưỡng.

\* \* \*

Các sĩ quan Đức bên ngoài *Kessel* băn khoăn không biết tiếp đến là gì. Tướng Fiebig, Tư lệnh Quân đoàn không quân số 8 nêu thắc mắc sau cuộc trò chuyện dài với Richthofen: “Sao quân Nga không bóp *Kessel* như trái cây ủng đi cho rồi?” Các sĩ quan Hồng quân ở Phương diện quân sông Đông cũng ngạc nhiên vì sự trì hoãn và tự hỏi không biết lúc nào họ mới nhận được lệnh tấn công. Thế nhưng Voronov lại nhận được một cú điện từ Moskva bảo ông chuẩn bị một tối hậu thư cho Tập đoàn quân số 6.

Ngay trong tuần đầu tiên của tháng 1 năm 1943 đó, Voronov đã viết nháp thông điệp gửi đích danh Paulus. Cứ phải điện thoại liên tục với Moskva để Stalin chỉnh sửa. Rốt cuộc nó đã được thông qua và ngay tại tại Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông nó đã được “những người Đức chống phát xít từ nhóm do Walter Ulbrich đứng đầu” dịch ra. Trong khi đó, các đại diện của NKVD và Đại tá Vinogradov bên quân báo lại diễn màn đối địch quen thuộc, đua nhau tìm người thích hợp để làm phái viên ngừng bắn. Cuối cùng cũng đạt được thỏa hiệp. Lúc chiều muộn ngày 7 tháng 1 Thiếu tá Aleksandr Mikhailovich Smyslov của quân báo và Đại úy Nikolay Dmitrievich Dyatlenko của NKVD được chọn đi cùng nhau. Lúc phỏng vấn Dyadenko, Vinogradov đột nhiên hỏi: “Anh là *khokhol?” Khokhol*, tức “chỏm tóc”, là cách gọi ít nhiều coi thường người Ukraina vì người Nga hay giễu cợt kiểu đầu trọc, chừa lại một chỏm tóc của người Ukraina.

“Không, thưa đồng chí Đại tá”, Dyatlenko quả quyết đáp. “Tôi là người Ukraina”.

“Trông anh cứ như người Nga vậy”, Vinogradov bật cười. “Tốt lắm, anh đúng là người phù hợp đại diện cho Hồng quân đến gặp bọn phát xít”.

Sau đó Smyslov và Dyatlenko gặp Tướng Mikhail Malinin, Tham mưu trưởng và cả đích thân Voronov. Nghe hai vị tướng hỏi các phái viên ngừng bắn xem họ có hiểu hết các chỉ thị từ Moskva không, người ta tưởng đâu Stalin ngồi phía sau nhìn các phái viên. Thực ra không ai biết rõ những luật lệ và nghi thức của phái viên ngừng bắn là thế nào. Dyatlenko thú thực rằng tất cả những gì anh biết là từ vở kịch *Thống chế Kutuzov* của Solovyov.

“Nào, các cậu”, Voronov hỏi, “hoàn thành được nhiệm vụ chứ?”

“Chúng tôi sẽ hoàn thành, thưa đồng chí Thượng tướng!” cả hai đồng thanh đáp.

Sau đó Malinin lệnh cho chủ nhiệm hậu cần phương diện quân trang bị cho hai sĩ quan những bộ quân phục tươm tất nhất. Phải làm cho bọn Đức lác mắt. Chủ nhiệm hậu cần hứa sẽ cho họ mặc “như chú rể” rồi nháy mắt “như phù thủy” với hai phái viên. Có Voronov chống lưng, ông ta lôi hết tùy tùng các tướng trong Bộ Chỉ huy Phương diện quân đến chỗ mình. Ông bắt từng người lột đồ ra để Smyslov và Dyadenko xỏ thử quần áo, giày ủng. Trong chốc lát hai phái viên đã thấy mình nghễu nghện trên chiếc Willys của Bộ Chỉ huy cùng với Đại tá Vinogradov. Điểm đến, như họ được báo, là ga Kotluban thuộc khu vực của Tập đoàn quân số 24.

Quân Nga trong vùng được lệnh ngừng bắn từ chập tối. Rồi cả đêm dàn loa của Hồng quân phát đi thông điệp do nhóm chống phát xít của Ulbrich chuẩn bị, thông báo cho quân Đức sẵn sàng chờ phái viên ngừng bắn. Đến rạng sáng hôm sau, 8 tháng 1, tiếng súng đã ngừng. Smyslov và Dyatlenko được giao cho một hạ sĩ cao lớn một lá cờ trắng cùng cây kèn trumpet ba nốt. “Yên tĩnh khác thường trên cánh đồng tuyết phủ trắng xóa” khi họ tiến đến chiến hào tiền duyên xa nhất. Hạ sĩ đưa kèn lên thổi: “Chú ý! Chú ý! Mọi người nghe đây!” Họ tiến lên chừng 100 m thì có tiếng súng nổ. Ba người buộc phải chúi xuống nấp sau một cái lũy thấp mà nhóm trinh sát Nga đắp trong tuyết để quan sát ban đêm. Bộ đồ vía “chú rể” chẳng mấy chốc đã hết tinh tươm, với lại chống rét cũng không tốt lắm.

Khi đã hết tiếng súng, Smyslov và Dyatlenko đứng thẳng dậy thận trọng đi tiếp. Hạ sĩ cũng đứng lên vẫy cờ và thổi kèn. Một lần nữa quân Đức lại nổ súng nhưng không nhắm bắn vào họ. Rõ ràng họ có ý ép các phái viên lui lại. Sau vài lần như thế, Vinogradov bực quá bèn gửi lên trước một thông điệp để dẹp cái trò nguy hiểm lúc đi lúc ngừng như bà già đó[[82]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_82__Ve_sau_Paulus_noi_ong_khong).

Smyslov và Dyatlenko trở lại Bộ Chỉ huy Phương diện quân báo cáo, xấu hổ vì làm việc không xong. “Làm gì mà mặt mày bị xị thế, các đồng chí?” Voronov hỏi. “Tình thế là không phải ta xin họ chấp nhận đề nghị của chúng ta mà ngược lại. Vậy thì cho họ nếm thêm ít đạn, lúc đó họ phải chạy đến xin ta ấy chứ, già đòn non nhẽ mà”. Trong đêm đó, máy bay Nga bay trên trận địa Đức rải truyền đơn in tối hậu thư gửi Paulus cùng một thông điệp gửi cho *“Deutsche Offiziere, Unteroffiziere und Mannschaften!”* (sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính Đức) do Voronov và Rokossovsky ký. Và để thông điệp thêm phần nặng ký “họ gửi cả bom để trợ lực cho lời nói”. Đài phát thanh của Hồng quân cũng phát đi một bài do Erich Weinert đọc trên các tần số mà quân Đức hay nghe và một số nhân viên điện đài của Đức biết. Truyền đơn chắc chắn đã được đọc. Một đại úy trong Sư đoàn bộ binh số 305 thừa nhận sau khi bị bắt rằng cả sĩ quan lẫn binh lính đều đã lén đọc truyền đơn Soviet bất chấp hình phạt vì “trái cấm thường ngọt”. Đôi khi họ còn đưa truyền đơn tiếng Nga cho một Hiwi tin cẩn xem và bảo anh ta dịch. “Ai cũng biết về tối hậu thư”, anh ta nói.

Smyslov và Dyatlenko chỉ ngủ vài tiếng ngay tại Bộ Chỉ huy Phương diện quân sông Đông và được đánh thức lúc nửa đêm. Lúc họ đã mặc lại quân phục cũ của mình xong (phụ tá của các tướng đã lập tức đòi lại đồ của họ) thì đã có một chiếc xe chờ sẵn bên ngoài. Khi họ đến ban quân báo thì đã thấy Đại tá Vinogradov đeo lon Thiếu tướng rồi, còn họ thì được thưởng Huân chương Cờ Đỏ. Vinogradov nói đùa rằng sở dĩ ông được phong tướng “vì đã ngồi mòn hết đũng quần” và thêm rằng Smyslov và Dyatlenko có thể nhận được huân chương còn cao hơn nếu hoàn thành nhiệm vụ trong lần thứ hai này.

Hai phái viên ngồi vào xe cùng với Vinogradov và viên sĩ quan vừa được bổ nhiệm thay ông làm chủ nhiệm quân báo. Lúc họ lái xe trong đêm, hai ông tướng mới được phong hát rổn rảng và “liên tục tranh nhau kể chuyện tiếu lâm của tướng” (Tuy Dyadenko tế nhị không nói rằng họ say, nhưng chắc họ vừa “rửa sao” thì thoát sao được). Bài hát liên tục đứt đoạn mỗi khi xe chạy qua các ổ trâu dọc con đường đất đóng bảng. Đó là một chuyến đi dài vòng qua phía nam *Kessel* qua sông Đông về phía tây, sau đó vượt sông quay lại ở Kalach đến khu vực do Tập đoàn quân số 21 phụ trách. Trước rạng đông một chút thì họ đến được sở chỉ huy của Sư đoàn súng trường số 96, cách Marinovka vài dặm về phía tây.

Giống như hai người sắp đi vào tử địa, Smyslov và Dyatlenko được cho ăn sáng nâng cấp “theo khẩu phần của một dân ủy”[[83]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_83__Tuc_khau_phan_cua_mot_bo_tr). Vinogradov ngăn không lấy thêm lần hai rồi bảo họ chuẩn bị sẵn sàng. Đột nhiên họ nhớ ra đã đưa trả lá cờ trắng cho chủ nhiệm hậu cần ở Sở Chỉ huy Phương diện quân. Phải làm lá cờ khác, lấy vải trải giường của sư đoàn trưởng, buộc tạm vào một cành cây keo.

Xe đưa họ đến tiền duyên và dừng ở một cái khe, từ đó cả đám đi bộ lên. Một thượng sĩ lớn tuổi nhập bọn với cây kèn, tự giới thiệu là “trung đội trưởng quân nhạc Siderov”. Một trung úy cũng bước lên và xung phong hộ tống họ qua bãi mìn - “vì tính mạng của tôi không quý như của các đồng chí”, anh giải thích.

Ba phái viên khoác đồ ngụy trang ngay bên dưới chiến hào tiền tiêu, sau đó bước lên khoảng rộng trắng lờ mờ trong màn sương dày. Có khoảng hai chục đụn tuyết phía trước là các xác lính chết. Tướng Vinogradov và hai viên tướng khác leo lên một chiếc xe tăng Nga cháy để theo dõi diễn biến. Siderov nổi hiệu kèn. Tiếng hô “Chú ý! Chú ý!” vang lên, trong tai Dyatlenko nghe như “Kèn vĩnh quyết”.

Khi đến gần phòng tuyến quân Đức hơn, họ thấy những bóng người di chuyển. Có vẻ như các hầm hào tiền duyên đã được gia cố. Siderov rối rít vẫy cờ và thổi kèn. “Các người muốn gì?” một thượng sĩ hỏi vọng ra.

“Chúng tôi là phái viên ngừng bắn của chỉ huy Hồng quân”, Dyatlenko hét trả bằng tiếng Đức. “Chúng tôi mang theo một thông điệp đến gặp tư lệnh của các anh. Tôi yêu cầu các anh tiếp chúng tôi theo luật quốc tế”.

“Vậy thì đến đây”, anh ta nói. Thêm mấy cái đầu thò lên và mấy họng súng chĩa vào họ. Dyadenko từ chối bước lên nếu không gọi sĩ quan đến. Trong lúc chờ đợi, cả hai bên đều căng thẳng. Cuối cùng viên thượng sĩ cũng quay về phía sau, chạy đi gọi đại đội trưởng. Ngay sau khi anh ta đi, lính Đức đứng hết dậy cười đùa. *“Rus! Komm, komm!”* họ gọi. Một người lính thấp lùn, quấn đủ thứ giẻ rách trên người, nhảy lên mép hào làm trò. Anh ta chỉ vào mình, điệu đàng bắt chước bộ dạng opera, hát *“Ich bin Offizier”* (Tôi là sĩ quan đây).

“Tôi có thể thấy anh là sĩ quan kiểu gì”, Dyatlenko đáp và cả đám lính Đức cười vang. Đồng bọn của chàng hề túm cổ chân anh ta lôi xuống hào. Smyslov và Dyadenko cũng bật cười.

Rốt cuộc viên thượng sĩ cũng quay lại cùng với ba sĩ quan. Người cao cấp nhất trong bọn lịch sự hỏi họ muốn gì. Dyatlenko giải thích rồi hỏi liệu họ có được tiếp đón theo công ước quốc tế bảo đảm an toàn tính mạng không. Cuộc nói chuyện xã giao chuyển sang chi tiết - liệu họ có thể bỏ độ đồ đi tuyết ra và chịu để bịt mắt không — rồi họ mới được đưa đi. Sau khi các sĩ quan hai bên chào nhau, Smyslov đưa ra một gói giấy dầu để tên người nhận là Thượng tướng Paulus. Các sĩ quan Đức sôi nổi thì thầm với nhau. Viên thượng úy sau đó đồng ý đưa các đại diện Soviet lên gặp trung đoàn trưởng của họ. Băng vải đen chủ nhiệm hậu cần đưa hôm trước cũng đã trả lại cùng lá cờ trắng, thành ra họ phải dùng khăn tay và thắt lưng. Siderov chỉ có cái áo đi tuyết để dùng tạm, và khi anh quấn nó lên đầu, lính Ðức trong các hầm thò ra xem cười ầm. “Bedouin! Bedouin!”[[84]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_84__Bedouin__mot_dan_toc_du_muc)

Viên thượng úy nắm tay Dyatlenko dắt đi. Được vài bước, anh ta hỏi “giọng cười cợt”, trong thông điệp gửi Paulus viết gì. “Rằng chúng tôi nên hàng à?”

“Tôi không được lệnh để biết”, Dyatlenko trả lời theo cung cách của quân đội Sa hoàng ngày trước. Họ nói sang chuyện khác.

“Nói tôi biết đi”, trung úy hỏi, “có đúng là nhà văn Đức tên là Willi Bredel đang ở Platonovsky? Ông ta nói với lính của chúng tôi qua sóng phát thanh cả 10 hay 14 ngày liền. Ông ta kêu gọi họ đầu hàng và thề rằng tính mạng của họ sẽ được bảo đảm. Binh lính chúng tôi dĩ nhiên là cười nhạo ông ta. Nhưng có đúng là ông ta đang ở đây? Nghe giọng thì rõ ràng ông ta người Hamburg. Vậy chứ đó đúng là ông ta hay chỉ là ghi âm giọng ông ta?”

Dyatlenko rất muốn nói. Bredel quả thực là một trong số những người Đức làm việc cho đơn vị của anh và hai người cũng khá hòa hợp. Nhưng nếu có gì lỡ lời thì trung úy sẽ biết ngay “công việc thực sự” của anh. Đúng lúc đó có trò giải trí bất ngờ. Lớp băng họ giẫm lên gập ghềnh do đạn pháo lại còn bị những đế giày quấn giẻ mài nhẵn đâm ra trơn làm Dyatlenko ngã, xô luôn trung úy ngã theo. Nghe tiếng ngã, Smyslov hét lên. Dyadenko trấn an Smyslov và xin lỗi trung úy. Anh không sợ có mưu đồ gì. “Có cả ngàn tù binh đã qua tay tôi”, về sau anh viết. “Tôi nắm khá rõ tâm lý của họ nên biết rằng họ sẽ không hại mình”.

Viên lính Đức chạy đến đỡ hai người dậy cũng bị ngã lăn chiêng thành một đống ngoi ngóp lộn xộn. Dyatlenko ví nó với trò chơi dân gian của trẻ con Ukraina gọi là “trồng nụ trồng hoa”.

Viên trung úy lại tiếp tục hỏi han khi đoàn bịt mắt đi tiếp, sau đó quay lại chuyện Bredel. Dyatlenko chả tội gì nói thật nên bảo rằng có nghe tên, thậm chí còn đọc mấy cuốn sách của ông ta. Cuối cùng, trung úy nhắc anh còn mấy bước nữa là đến nơi.

Ba phái viên khi được bỏ bịt mắt thấy mình trong một căn hầm đào tốt, ken các thân cây. Dyatlenko trông thấy hai bị ngũ cốc mốc meo chắc là đang được hong khô. “Đáng đời chúng mày, đồ rắn độc”, Dyatlenko nghĩ bụng. “Chúng mày đốt vựa thóc trong Stalingrad, bây giờ thì đi mà đào dưới tuyết lên ăn cầm hơi”. Anh còn thấy cả những tấm thiệp màu sắc sặc sỡ và giấy trang trí Giáng sinh vẫn còn nguyên đấy.

Một sĩ quan cao cấp của Đức bước vào và yêu cầu cho biết thẩm quyền cho sứ mệnh của họ. “*Stavka* của Bộ Chỉ huy Hồng quân”, Dyatlenko đáp. Viên sĩ quan cao cấp đi ra, chắc là để gọi điện. Trong lúc đại tá ra ngoài, các sĩ quan Đức và Dyatlenko nói chuyện về lễ Giáng sinh. Sau đó sang chuyện súng lục và các sĩ quan Đức rất khoái khẩu Tokarev của Dyatlenko. Bấy giờ đoàn phái viên Nga mới té ngửa nhận ra rằng theo thông lệ quốc tế, phái viên ngừng bắn không được mang theo vũ khí nên anh nộp luôn.

Để giữ không khí thân thiện đúng mực, Siderov mở gói thuốc lá “Lux” — mà Dyadenko gọi là “thuốc tướng” — vừa được đưa cho họ để hù sĩ quan Đức. “Hết sức đàng hoàng, Siderov chia gói thuốc cho bọn Đức cứ như cả đời anh ta chỉ xài thứ thượng hạng chứ không phải *makhorka*”. Anh ta nhờ Dyatlenko nói với họ rằng anh ta tham chiến lần này là lần thứ ba: “trong chiến tranh đế quốc, trong nội chiến và bây giờ là chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại”. Dyatlenko chờ anh ta nói tiếp là ‘chống bọn phát xít Đức xâm lược” nhưng Siderov lại mỉm cười mà nói: “Trong cả ba cuộc chiến đó chưa bao giờ tôi lại có cơ hội nói chuyện với kẻ thù một cách hòa bình thế này”. Các sĩ quan Đức gật gù đồng tình và nói thêm rằng cuộc tụ họp nho nhỏ này góp mặt những con người hiền hòa nhất mặt trận. Đến đó thì cuộc trò chuyện kết thúc. Trong lúc yên lặng sau đó, họ nghe thấy tiếng súng rộ lên. Mấy người Nga lo lắng. Một sĩ quan Đức lao ra khỏi hầm xem có chuyện gì. Anh ta trở về với lời trách móc: “Người bên các anh đấy”. May mà tiếng súng đã ngưng. (Về sau các phái viên mới biết rằng các trận địa phòng không thấy máy bay vận tải Đức bay qua trên đầu nên không nhịn được).

Căng thẳng tăng lên trong khoảng thời gian chờ đại tá quay lại. Nhưng khi ông ta quay lại thì không phải để báo rằng có xe từ Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 phái xuống. Ông ta, theo lời Dyatlenko, “có bộ dạng khác hẳn - như chó bị đòn”. Các sĩ quan cấp dưới cố đoán xem đã có chuyện gì, đứng phắt dậy “như thể sắp sửa nghe bản án dành cho cả bọn”.

“Tôi được lệnh”, đại tá nói với mấy người Nga, “không đưa các ngài đi đâu, không đi cùng, không nhận bất cứ thứ gì từ các ngài, chỉ phải bịt mắt các ngài, dẫn các ngài quay lại, trả súng cho các ngài và bảo đảm an toàn cho các ngài”.

Dyatlenko liền liến thoắng phản đối. Anh đề nghị, tuy trái với chỉ thị, trao lại gói giấy dầu cho một sĩ quan có thẩm quyền đặc biệt và có biên nhận.

“Tôi được lệnh không nhận bất cứ thứ gì của các ngài”, viên đại tá Đức lặp lại.

“Vậy chúng tôi yêu cầu ngài viết lên phong bì rằng theo mệnh lệnh chỉ huy cấp trên, ngài từ chối nhận bức thư viết cho tư lệnh của các ngài”. Nhưng đại tá từ chối ngay cả chạm vào phong bì. Không còn cách nào khác, Smyslov và Dyatlenko kết luận, đành để bịt mắt dẫn trở lại. Vẫn viên thượng úy lúc nãy đưa Dyatlenko quay lại.

“Anh bao nhiêu tuổi?” trên đường đi Dyatlenko hỏi.

“24”, anh ta đáp. Vậy là họ chỉ hơn nhau vài tuổi.

“Cuộc chiến giữa hai dân tộc chúng ta là một sai lầm bi thảm”, lát sau Dyatlenko lên tiếng. “Sớm muộn gì nó cũng sẽ kết thúc và nếu ngày đó ta gặp nhau được thì hay quá, anh thấy sao?”

“Trong trái tim tôi không có chỗ cho ảo tưởng”, Thượng úy Đức đáp, “bởi vì trước khi nó chấm dứt một tháng, cả tôi và anh đều đã chết rồi”.

“Chẳng lẽ người Đức các anh nghĩ rằng nước Nga lại để các anh qua được một mùa đông yên ổn trong căn hầm ấm áp sao?”

“Không, từ kinh nghiệm mùa đông năm ngoái, có thể các anh sẽ mở một cụộc tấn công. Có điều không ai nghĩ nó lại có quy mô hay cách thức như thế”.

“Anh vừa kể với tôi rằng lính của anh chỉ cười nhạo khi nghe Willi Bredel kêu gọi”. Dyatlenko không nén nổi tò mò nghề nghiệp dù như vậy là trái với chỉ thị tránh các chủ đề nóng. “Nhưng chẳng phải ông ấy đã đúng khi nói đến tình thế tuyệt vọng của các anh sao. Hay lời khẩn cầu của ông ấy là không nghiêm túc?”

“Mọi cái ông ấy nói đều đúng”, Thượng úy đáp. “Nhưng chớ nên quên một điều. Khi cuộc chiến giữa hai thế giới quan đang diễn ra, chỉ vài lời sáo ném qua chiến tuyến mà thuyết phục binh sĩ đối phương sao được”.

Ra tới chiến hào, cả ba người Nga được bỏ bịt mắt. Súng lục và quần áo đi tuyết được trả lại. Hai nhóm sĩ quan đối mắt chào nhau, sau đó ba người Nga, dưới lá cờ của Siderov, “băng qua thinh không màu trắng” quay lại chỗ Tướng Vinogradov vẫn đang chờ bên chiếc xe tăng cháy.

Vinogradov đưa họ trở lại cái khe. Chủ nhiệm trinh sát sư đoàn không để phí thời gian. “Siderov”, anh ta nói, “vẽ nhanh lại cho tôi bản đồ phòng ngự của chúng nào”. Hai phái viên ngừng bắn theo sau họ vào một căn hầm đào bên vách khe và nhìn “anh bạn già vừa mới nói chuyện hiền hòa với kẻ thù” vẽ lại bản đồ các hỏa điểm của địch đâu ra đấy. “Không rõ có phải anh ta được giao nhiệm vụ này từ đầu hay không”, về sau Dyatlenko viết lại, “hoặc đó là tài lẻ của anh ta, nhưng xem ra anh ta nhớ không sót thứ gì”. Dyatlenko và Smyslov sau đó quay lại Bộ Chỉ huy Phương diện quân trên chiếc xe Willy cùng với hai ông tướng, “buồn và mệt” vì sứ mệnh của họ đã thất bại và nhiều người sẽ còn hy sinh vô ích.

s